

ĐỀ THI TU HÀNH CỦA LÃO HÒA THƯỢNG QUẢNG KHÂM

(THI ĐỀ CŨ) (SÂU RÓM BIẾN THÀNH BƯỚC 2)

Pháp Sư Đạo Chứng thuyết giảng
Lý Thụy Linh, Lâm Gia Văn, Trần Hoàng Học,
Lâm Thụy Trăn, Ngưỡng Liên Cư Sĩ kính ghi

Lời tựa

Lúc còn đi học, học trò thường gọi đùa đề thi cũ của các lớp lớn là ‘đề khảo cổ’. Học sinh nghiên cứu đề thi cũ có thể tìm những điểm trọng yếu của bài thi để những lần thi cử hôm nay và sau này có thể đạt được thành tích ưu tú. Tu hành cũng vậy, trên đường tu tập mỗi ngày đều có đề thi, giờ nào cũng có sự khảo nghiệm. Hành giả nghiên cứu đề thi cũ của những đại đức thuở xưa có thể biết được trọng điểm của sự tu hành, đề cao cảnh giác, đối với sự khảo nghiệm của sanh mạng hiện thời và tương lai luôn có lợi ích.

Lý thuyết: Ghi nhớ rõ ràng, nói một, hai, ba

Hiện thực: Máu thịt đầm đìa, thử thách trăm bề.

Trong trường Y Khoa [thầy giáo] dạy chúng ta phương pháp cấp cứu bệnh nhân từng bước: bước thứ nhất làm sao, bước thứ nhì làm sao, bước thứ ba làm như thế nào. Lúc thi viết chỉ cần nhớ thuộc lâu bài ghi trong sách thì xong ngay; nhưng tình hình bệnh nhân trên thực tế hoàn toàn khác với sách vở!

Thí dụ lúc trực nửa đêm [trong bệnh viện] có người bị thương vì tai nạn xe cộ, nhìn thấy cả cái chân bị xe cán, da thịt nhày nhụa, máu chảy đầm đìa, lại dính rất nhiều

miếng chai; người này biết đau, chảy máu, còn la hét om sòm; anh ta vừa la hét vừa văng tục chửi bác sĩ. Chúng tôi hết lòng muốn cứu anh ấy, không thể nhẹ tay và cũng không thể giận, càng không thể phiền muộn, vẫn phải bình tĩnh sáng suốt làm theo lời dạy trong sách, từng bước, từng bước chăm sóc vết thương. Lúc thi cử, viết câu trả lời trên giấy thì nhanh hơn, lúc thực hành làm theo [sách giáo khoa] thật sự không đơn giản, phải gấp từng miếng miếng chai cho sạch hết, phải rập xương cho ngay ngắn, phải may vết thương lại đàng hoàng; có khi phải đứng suốt đêm, đứng đến sáng cũng làm chưa xong; phải nhịn đói, chịu mệt, thậm chí không thể đi nhà vệ sinh, quá trình chịu đựng này so với lúc thi viết trong trường học khác xa một trời một vực!

Nghiên cứu kinh điển: từ văn giải nghĩa, khổ công trăm bề.

Tu hành: chết đi sống lại, khảo nghiệm khó khăn.

Quá trình tu hành của chúng ta cũng giống như vậy, đọc kinh, tụng niệm khóa lễ thường nhật đã rất cực nhọc, noi theo kinh để thực hành càng khó hơn, thường thường đều thì không đậu, bị té bể đầu chảy máu cũng phải tiếp tục làm theo. Nói chung, những gì trong quá khứ ví như đã chết ngày hôm qua, những gì sau đó ví như sanh ra ngày hôm nay, ngay lúc tà tri tà kiến trong tâm ‘chết’ đi thì chánh tri chánh kiến liền ‘sanh’ ra. Phiền não vọng tưởng tiêu diệt rồi thì pháp thân huệ mạng liền sống lại.

Cảm tạ ân đức của sư trưởng [dù dắt] trên con đường Bồ Đề.

Trong quá trình tu hành tôi rất may mắn gặp được thầy tốt cũng giống như lúc lâm sàng gặp được giáo sư tốt vậy; họ thường vận dụng cơ duyên để ra đề thi, giúp cho chúng tôi bồi đắp thật lực, lúc gặp cảnh giới cũng dùng kinh nghiệm tu hành của họ và dùng những lời khai thị thích hợp giúp chúng tôi vượt qua khó khăn.

Lão hòa thượng ^{Thượng} Quảng ^{Hạ} Khâm.

Đề thi không báo trước, phải diễn kịch, thiên tài dạy học

(không thường chú tâm vào Phật đạo, bảo đảm thi rớt te tua.)

Hai vị thầy thế độ cho tôi là hai vị tỳ kheo ni đã từng theo học với lão hòa thượng ^{Thượng} Quảng ^{Hạ} Khâm gần hai mươi năm. Họ thường nhắc lại những bài thi và những lời khai thị của lão hòa thượng, không những Ngài có công phu tu hành cao thâm, nếu nói theo ngôn từ hiện thời thì ngài thật là một thiên tài giáo dục.

Ngài ra đề thi không cần suy nghĩ, đều là lúc học sinh chưa chuẩn bị liền ra đề thi bất ngờ, nếu không thường chú tâm vào Phật đạo nhất định sẽ thi rớt te tua... Nếu ngài cho biết trước đương nhiên bạn sẽ đề cao cảnh giác, vấn đề là ngài không cho biết trước, đều là đột nhiên dùng cảnh giới [ngay lúc đó] để khảo sát xem thật lực của bạn khi chưa chuẩn bị ra sao. Tôi thường nghe ân sư kể lại quá trình tu hành của họ nên rất cảm động, đề thi của tôi so với đề thi và cảnh giới của họ thật đơn giản hơn nhiều.

Trong đời sống thực tế có phát hiện ra là chúng ta đang thi bài ‘thị phi’ (đúng sai) không?

Nếu trong trường học chúng ta đang thi đề ‘thị phi’ (trắc nghiệm đúng sai), trong đề thi thầy giáo sẽ ghi: ‘Lúc qua ngã tư thấy đèn đỏ thì chạy qua, thấy đèn xanh thì dừng lại’; bạn tự nhiên biết phải gạch chữ X (sai), biết thầy giáo đang thử xem bạn biết luật lệ giao thông hay không? Nhưng trong đời sống thường ngày, nếu có người cố ý uốn cong hoặc làm sai sự thật, chúng ta có phát hiện đây là dịp cho bạn khảo đề ‘thị phi’ không? Chúng ta có thể bình tĩnh như lúc gạch trên bài thi viết, trả lời rõ ràng, lập thành tích không? Nếu trong đời sống chúng ta không phát hiện rằng mình đang bị khảo nghiệm, có thể chúng ta sẽ rất áo não âu sầu, chỗ nào cũng cảm thấy không hợp lý, rất tức giận, nhẫn nại không được, như vậy là thi rớt rồi.

Trong ‘Tuyển Phật Trường’, mỗi người nộp thành tích biểu của mình.

Các lần thi cử trong đời chúng ta mỗi người tự trình bày thành tích của mình. Cùng một câu hỏi của thầy giáo, câu trả lời của mỗi học sinh đều khác nhau, thành tích biểu của mỗi người sẽ khác nhau. Thí dụ bà má chồng mắng đấm con dâu, sau khi nghe xong mỗi đứa con dâu suy nghĩ khác nhau, vì thế mỗi người trả lời khác nhau, lập thành tích khác nhau. Má chồng có thành tích của má chồng, con dâu có thành tích của con dâu; nội dung của đề thi không có gì là tốt hay xấu, nhưng tâm trạng của mỗi người chuẩn bị đi thi không giống nhau, câu trả lời của mỗi người sẽ có trình độ khác nhau. Thế gian này là một ‘Tuyển Phật Trường’ (nơi tuyển chọn người thành Phật), những chuyện lớn nhỏ thường ngày là những cuộc thi lớn nhỏ để tuyển chọn, người nào trúng tuyển thì sẽ vãng sanh về Tây phương thành Phật.

Bài thi buổi sáng tùy cơ [duyên]**(là những chuyện làm bình thường nhưng đều bất ngờ, vượt ra ngoài dự tính)**

Ai siêng năng nhất ? (Vừa nói vài câu như vậy thì động tâm rồi. Ái chà! công phu còn non quá!)

Ân sư kể lại rằng mỗi ngày khoảng chừng sáu giờ sáng lão hòa thượng thường đi tới, đi lui trong chùa, ngài âm thầm quan sát xem người nào lạy Phật và niệm Phật siêng năng, thức dậy sớm nhất. Ngài bèn kêu người đó lại, chưa nói năng gì hết liền mắng người đó một trận, thậm chí nói những chuyện rất oan cho người đó. Tài nghệ ‘diễn kịch’ của lão hòa thượng rất khéo léo, nếu người đệ tử nghe ‘mắng’ xong rồi động tâm và phát giận lên, lão hòa thượng bèn lắc đầu, cười và nói:

‘Thầy tưởng con siêng năng tu tập, vừa nói vài câu như vậy liền chịu không nổi. Ái chà! công phu còn non quá!’

Nếu không biết đây là đề thi, tức là ‘không giác’! (không có học Phật!)

Nếu lão hòa thượng không nói câu cuối này có lẽ người đệ tử bị mắng sẽ không biết đây là một sự khảo nghiệm; vì không nhận ra đây là khảo nghiệm, không biết lão hòa thượng làm như vậy vốn là để xem chúng ta trả lời như thế nào. Không biết lão hòa thượng muốn xem chúng ta thể hội và thực hành Phật pháp như thế nào, cố ý tạo ra những tình cảnh như vậy, vì đều không biết nên gọi là ‘không giác’. Thường không có tâm tinh giác tức là vô minh, hồ đồ. Phật là người giác ngộ, chúng ta thường không tinh giác tức là không học Phật; A Di Đà Phật là ‘Vô Lượng Giác’, chúng ta thường không giác tức là không niệm Phật. Tuy sáng sớm đã thức dậy tụng niệm khóa lễ buổi sáng, tụng hoài đi nữa cũng là ‘không giác’. Như vậy thì uổng phí công phu, cũng như rất siêng học nhưng tới lúc đi thi lại không đủ điểm!

Khi nghe kể chuyện phải biết lấy ra mà áp dụng (tiêu quy tự tánh)

Có một cư sĩ nghe xong rất hoan hỷ và nói: ‘Vậy thì tôi biết rồi! Mỗi buổi sáng chồng tôi thức dậy liền tùy tiện mắng tôi, chửi đổng chửi tây, nói [những lời] rất oan ức cho tôi; tôi thường than trách không biết đời trước thiếu ông ấy bao nhiêu ‘nợ chửi’? Bây giờ tôi biết rồi, tôi cứ xem ông ấy là lão hòa thượng Quảng Khâm, buổi sáng đi tuần, ra đề thi cho tôi, thế thì tôi rất thoải mái. [Lần nào] tôi cũng thi đậu hết, vui mừng lên đường đi Tây phương!’

Vị cư sĩ này thiệt rất có trí huệ, nghe kể chuyện xong liền có thể áp dụng cho mình, quay về với tự tánh; tôi biết nói nhưng cũng không bằng bà biết nghe. Người biết dùng đề thi cũ nhất định sẽ có thành tích ưu tú!

Ứng dụng đề mục trong kinh Kim Cang: ‘Chấp tướng? Động tâm?’

Có lẽ mới sáng sớm chúng ta đã đọc kinh Kim Cang: ‘*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*’, ‘*không chấp vào tướng, như như bất động*’. Lời trong kinh thì đọc theo như vậy nhưng nếu có người lộ vẻ hung dữ mắng chúng ta, nội dung lời mắng rất oan ức, chúng ta liền tạm thời gác kinh Kim Cang qua một bên, cho rằng cảnh giới [bị mắng] này là thiệt, bắt đầu đau lòng, cảm thấy oan ức, quên ráo tội ‘*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*’, bắt đầu đi theo ‘tướng hư vọng’ này, không những chấp tướng mà còn động tâm, không những động tâm mà còn đau lòng, một tí gì cũng không biết ‘*như như bất động*’. Cho nên đọc kinh hết mấy chục năm nhưng vừa tụng chuyện, vừa gặp đề thi thực dụng thì quên hết trơn. Nếu người ta nói mình học Phật là gạt người, đều không thiệt tâm học, chúng ta nghe xong rất không phục. Thế nhưng vừa gặp đề thi thì tự khai ra hết, biểu hiện những gì đức Phật dạy, một chút gì chúng ta cũng không học được. Cái gì gọi là ‘*Nhẫn nhục ba la mật*’ hãy gạt qua một bên, để mình biện luận cho rõ trước, để mình khóc trước rồi tính sau!

Ba la mật (1) cái gì?! Dính tay dính chân, tức mình quá chừng!

Có một vị cư sĩ rất thú vị, anh ấy kể cho tôi nghe kinh nghiệm lần đầu tiên ăn mít [uớt] làm cho tôi rất tức cười. Anh nói anh lên núi làm việc, nghe người ta nói mít ngon lắm, một trái một ngàn đồng nên anh mua một trái ăn thử. Anh nghe mít rất dính tay, phải thoa dầu. Anh không biết phải thoa dầu lên dao trước rồi dùng dao này cắt mít thì mủ không dính dao. Anh không biết nên lấy dao cắt mít liền, cắt đến đâu dính đến đó, dính đầy tay đầy mình hết, rửa không ra. Anh ấy nói: ‘*Dính tay dính chân, tức mình quá!* Nếu không tốn nhiều tiền để mua ăn thử thì tôi liệng thùng rác cho rồi, khỏi tốn công!’ Anh cứ nghĩ rằng đến lúc ăn, thoa dầu lên mít rồi mới ăn, rất cuộc mít thoa dầu khó ăn quá.

Phải thoa dầu lên dao chứ không phải thoa dầu lên mít!

Quá trình ăn mít rất giống với quá trình tu hành của chúng ta, cốt ý thoa dầu lên dao là để cho dao không dính [mủ mít]. Chúng ta không biết phải thoa dầu lên dao tức là không biết ‘*trí huệ là không chấp trước*’. Mọi việc gì cũng chấp trước nên dính mủ đầy tay, đầy chân, tức mình quá chừng, ‘*ba la mật*’ cái gì, thiệt là muốn liệng đi! Việc thoa dầu để dao không dính mủ này ví như dạy chúng ta trí huệ không chấp trước, mỗi cây dao đều cần như vậy chứ không phải thoa dầu lên

mít để ăn. Ý này nghĩa là [ở bất cứ] nơi nào trong đời sống chúng ta đều phải có trí huệ, chứ không phải đem trí huệ làm đồ trang sức.

Làm việc là đề thi mà trong đó mượn cảnh giới để luyện tâm.

Đề thi lúc bình thường (có làm dáng bên ngoài không?)

Mỗi lần lão hòa thượng ra đề thi đều là thiên biến vạn hóa, thầy tôi kể lại, lúc đó chùa Thừa Thiên xây trên núi cao, công trình xây cất gặp rất nhiều khó khăn, mọi người phải chở đất, khiêng gạch, thậm chí phải làm đến khi toàn thân ướt đầm nước bùn. Lão hòa thượng khuyến khích đại chúng phải vừa làm việc vừa niệm Phật, luyện tập niệm Phật trong động. Một hôm có rất nhiều pháp sư, đại đức đến viếng thăm, lão hòa thượng kêu người đến công trường gọi thầy tôi về để thông dịch. Lúc thầy tôi vừa bước vào phòng phương trượng, lão hòa thượng liền nói với các vị pháp sư:

“Quý vị xem kia, cả chùa Thừa Thiên chúng tôi chỉ có người này hay làm dáng bên ngoài nhất! Quý vị xem, cô ấy làm bùn dính cả người để cho mọi người biết cô làm việc rất siêng năng, rất cực khổ!”

Mọi người nghe lão hòa thượng nói như vậy, có thể nói ai cũng tin hết. Có người trong nhóm pháp sư đến thăm nghe vậy liền nói với thầy tôi:

“A! Lão hòa thượng nói cô đều làm dáng bên ngoài (làm việc chỉ chú trọng bề ngoài), như vậy không tốt đâu!”

Thầy tôi nghe xong liền quỳ xuống nói với mọi người:

“Dạ, đệ tử đều làm dáng bên ngoài không hà, đệ tử sẽ sám hối, sửa đổi”.

Biết được: đây là lúc thi cử! Dùng lý trí để trả lời.

Sau khi nghe thầy kể lại tôi liền khóc, trong lòng rất cảm động. Tôi tự phản tỉnh, nếu lão hòa thượng nói mình như vậy trước một đám đông các vị trưởng lão pháp sư, tôi nghe rồi liền nghĩ là thật, sẽ cảm thấy rất đau khổ. Nhưng thầy tôi có tính giác, lúc nào cũng biết được đây là bài thi. Giống như lúc thi trắc nghiệm, thầy rất bình tĩnh, y theo câu hỏi để trả lời, nộp bài thi.

Nếu chúng ta không biết đây là lúc thi cử thì vẫn y theo tập tục thói quen của mình, đem nộp bài thi viết nguệch ngoạc, bôi sửa tùm lum. Bài thi này trong Tuyển Phật Trường sẽ được mấy điểm vậy?

Bị mắng không nhận chịu. Chưa đánh đã tự khai.

Trong tâm không tu [dưỡng], đúng là chỉ làm dáng bề ngoài!

Chúng ta thử nghĩ xem nếu giữa đám đông có người mắng chúng ta chỉ biết làm dáng bề ngoài, nghe xong chúng ta liền không phục, đây cũng giống như chưa đánh đã tự khai, vì vừa sanh tâm giận lên liền biểu hiện nội tâm không có quán chiếu. Người ta vừa nói một câu, mình liền sanh phiền não thì chứng minh trong tâm chúng ta chẳng dụng công tu hành, những gì đã làm chỉ là phô trương bên ngoài mà thôi. Công việc vốn là cơ hội cho chúng ta mượn cảnh giới để luyện tâm, nếu chúng ta không hiểu đạo lý này, không lợi dụng các cảnh giới trong công việc để khuất phục phiền não tham, sân, si, mạn của mình, như vậy tất cả những công việc đã làm đích thật chỉ là phô trương bên ngoài, không có công đức chân thật chi cả.

Ngài đánh giá đúng rồi! Đúng là chỉ phô trương bên ngoài!

Bị phê bình, không vừa ý! Lộ ra tâm niệm ẩn tàng.

--Xen tạp tâm mong cầu khăng định -- (nội tâm không thanh tịnh)

Nếu người ta phê bình không tốt thì chúng ta không vui, như vậy nói rõ động cơ làm việc của chúng ta vẫn còn xen lẫn những ý niệm muốn người khác khen thưởng, tán đồng, như vậy tức là nội tâm không thanh tịnh. Nếu nội tâm không thanh tịnh, không kể công việc quy mô bao lớn thì cũng là phô trương bên ngoài mà thôi. Những gì lão hòa thượng nói đều là lời cảnh tỉnh rất tốt, nhắc nhở chúng ta phải nghĩ xem mình có thật sự làm công phu nội tâm hay không. Nếu thật tâm tu hành, trong tâm có quán chiếu, thì sẽ không vì người khác nói mình phô trương bên ngoài liền sanh phiền não. Nếu nội tâm giận lên thì đích thật chỉ làm công tác phô trương bên ngoài, người khác phê bình cũng rất chính xác.

Đề thi lúc nửa đêm mệt đừ.

Cho bài thi ‘không đúng lúc gì hết!’ (Tức là ‘vừa đúng lúc’.)

Lúc thân xác mệt đừ mà cứ cho thi ‘chọn đỉnh sắt’

Muốn chọn, không muốn chọn, đều là việc của bạn!

Thầy tôi kể lại lúc xây chùa Thừa Thiên, ai cũng góp sức [vào công tác này]. Một hôm, sau khi làm việc suốt ngày đến nửa đêm ai cũng mệt đừ, lão hòa thượng lấy một hộp đỉnh đã phân loại xong, rồi đem đỉnh trong đó [đổ ra và] trộn lẫn vào nhau, sau đó kêu mọi người đem đỉnh này phân loại lớn nhỏ trở lại. Thầy tôi kể lại lúc đó thầy khởi lên một tâm niệm:

‘Úi chà! Lão hòa thượng ơi, tại sao ngài lại chọn ngay đúng lúc tụi con đang mệt đừ như vậy mà kêu chúng con đi phân loại đỉnh?’

Lão hòa thượng nghiêm nét mặt lại và nói: ***“Không lẽ lúc lâm chung còn để cho các cô lựa chọn thời giờ hay sao?”***.

Thầy tôi hiểu được ý của lão hòa thượng, lập tức quỳ xuống và đáp: “Đệ tử đi làm ngay bây giờ”.

Sau đó thầy rán chân tinh tinh thần, tự khích lệ mình rồi chọn đỉnh một phân, hai phân, và phân loại lớn nhỏ ra. Làm đến quá khuya mới xong, rồi đi trình với lão hòa thượng: “Đệ tử đã phân loại xong”.

Lão hòa thượng nói: ***“Muốn chọn là việc của cô; không muốn chọn cũng là việc của cô!”***.

Khổ, đau, mệt, già ... đều phải chánh niệm phân minh (rõ ràng)

Lâm chung tức là ngày [mà mình] già nhất, mệt nhất.

Lúc lâm chung chúng ta không có biện pháp gì để lựa chọn thời điểm nào cho thoải mái, khoẻ khoắn một chút, không kể 30 tuổi hoặc 80 tuổi mới chết, lúc đó đều là ngày [mà mình] già nhất và mệt nhất. Vì vậy nên lúc bình thường phải nỗ lực luyện tập, không kể đau khổ mệt nhọc như thế nào, đều phải ‘chánh niệm phân minh’ (rõ ràng).

Làm việc là mượn công việc để luyện tâm, khuất phục vọng niệm, phiền não ngã chấp.

Chúng ta nên biết lão hòa thượng cả đêm đều tĩnh tọa ngoài trời, bản thân ngài không cần phải xây chùa chiền gì cả. Có thể nói ngài lấy việc xây chùa làm công cụ dạy học, làm phương tiện để rèn luyện cho các đệ tử.

Phụ chú:

Xin đặc biệt chú ý việc xây chùa kể trên là sự thị hiện của lão hòa thượng đại Bồ Tát, vì căn cơ đặc biệt nên dùng phương pháp đặc biệt, không thể làm khuôn mẫu cho người khác học theo. Vì nói chung, y theo giới luật và kinh Di Giáo thì không thể lấy lý do duy trì sự sống và kiếm lợi cho mình mà sai khiến, ép buộc người xuất gia đi làm việc xây nhà, đào đất, cưa cây và các chuyện mậu dịch, mua bán khác. Vào đời Đường vì Đạo Xước đại sư đã làm những việc kể sau đây nên gây chướng ngại cho việc vãng sanh:

1. Tùng để tượng Phật ở mái hiên ngoài cửa sổ, tự mình ở chỗ tốt hơn trong phòng (phải hướng về thập phương Phật cầu sám hối) (trọng mình (tự ngã), khinh mạn Phật)
2. Sai khiến người xuất gia (phải hướng về thập phương Tăng cầu sám hối) (bất kính Tăng bảo).
3. Xây dựng nhà cửa, làm tổn hại mạng sống của côn trùng (phải hướng về thập phương chúng sanh cầu sám hối) (trọng tự lợi, coi thường mạng sống của kẻ khác)

Vì ba tội kể trên trái ngược với Bồ Đề tâm nên đã gây chướng ngại cho việc vãng sanh Tây Phương. May mắn nhờ Thiện Đạo đại sư nhập định quán sát biết được rồi khuyên [Đạo Xước đại sư] sám hối đúng như pháp. Đạo Xước đại sư nghe theo lời khuyên, tự mình phản tỉnh quả thật đã có làm những việc như trên, nên một lòng dọn sạch tâm phát lồ sám hối. (Lúc bấy giờ Đạo Xước đại sư đã 80 tuổi, Thiện Đạo đại sư mới 29 tuổi) Sau khi sám hối thấy được bạch quang chiếu sáng và thấy tướng lành Hóa Phật, Bồ Tát hiện ở không trung, diệt sạch tội mới có thể vãng sanh một cách thuận lợi. Thế mới biết sai khiến người xuất gia xây chùa không phải là việc mà phàm phu chúng ta có thể làm càn, làm bừa. Bậc hiền đức như Đạo Xước đại sư không cần thận còn phạm lỗi nên gây chướng ngại cho mình, phải thật lòng sám hối, huông hồ là phàm phu chúng ta!

Sau khi nghe kể chuyện hoặc xem ‘đề thi cũ’ chúng ta phải tìm ý chính để học hỏi, không nên học sai phương hướng. Thí dụ nếu không biết dùng dao, tay cầm lưỡi dao rồi cắt đồ vật bằng cán dao thì nhất định sẽ hại mình và không làm lợi cho người. Trọng điểm của đề thi cũ ở trên là để dạy chúng ta không kể làm việc gì cũng nên mượn công việc để luyện tâm, đề khởi chánh niệm, buông bỏ ngã chấp, dẹp trừ năm thứ rác rến: tham, sân, si, mạn, nghi. Chứ không phải dạy chúng ta đi xây chùa chiền hoặc làm một việc gì đó, càng không phải để khuyến khích đại chúng dùng việc xây chùa để rèn luyện đệ tử, xin mọi người đừng hiểu lầm. Vì có thể giúp chúng ta thành Phật hay đọa lạc đều do cách ‘dụng tâm’ của chúng ta chứ không phải làm ‘sự nghiệp’ gì cả. Thế nên điểm chánh yếu của việc tu hành cũng chỉ là việc luyện tâm, thanh lọc tâm cho thanh tịnh. Từ việc khéo dùng tâm, khéo điều phục tâm, xả tâm vọng tưởng, chấp trước, hướng về chân tâm (tâm Phật), khai mở Phật tánh, mới có thể phát huy cái diệu dụng của ‘*tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch*’, thành tựu tất cả công việc độ hóa chúng sanh.

Nếu làm lẫn và đặt tiêu điểm nơi ‘sự’, hoặc trên ‘cảm giác thành tựu’ của mình (tăng thêm ngã chấp) mà không đặt trên sự thanh lọc tâm cho thanh tịnh, xả vọng quy chánh thì sẽ biến thành pháp hữu vi của thế tục, làm nô lệ cho sự tướng huyền hóa, cùng lắm cũng chỉ đạt được phước báo hữu lậu của thế gian, không thể đạt được lợi ích thâm diệu xuất thế gian. Nếu khi làm việc trong tâm lại xen tạp năm thứ rác rến (tham, sân, si, mạn, nghi) thì phước báo mà mình tu được chỉ có thể thọ hưởng trong ba đường ác. Thế nên phải chú ý sự ‘dụng tâm’ mới không đến nỗi bận hết cả đời chỉ để vào tam ác đạo hưởng một chút phước mà thôi.

Hiểu rõ: tu hành tức là rèn luyện mình.

Có lý, vô lý, đều nộp bài ‘chánh niệm’.

Lúc chúng ta rất mệt, nếu có người kêu mình đi làm một chuyện gì đó, có thể chúng ta sẽ cảm thấy họ rất vô lý, không lịch sự. Thí dụ lúc chúng ta đang ngủ ngon giấc bị người khác kêu thức dậy đi làm, chúng ta sẽ rất bực bội và sẽ trợn mắt ‘kên’ người đó. Nhưng lão hòa thượng thường huấn luyện đệ tử bằng cách này! Đương nhiên sẽ có người không vui, không nể lão hòa thượng, cứ tiếp tục ngủ. Nhưng cũng có người hiểu được tu hành là phải rèn luyện mình, thời thời khắc khắc tỉnh giác, họ sẽ không kể chuyện này có lý hay không có lý, đều khởi lên chánh niệm và làm theo việc mình nên làm, nộp bài của mình phải nộp. Lão hòa thượng dạy *tu hành không phải ở nơi thảo luận chuyện có lý hay không có lý mà là lúc gặp cảnh giới bạn có thể nhẫn chịu hay không!*

Đi Tây phương là việc của mình.

Lúc kiệt sức chịu hết nổi cũng phải cười lên rồi phấn chấn tinh thần trở lại, cũng như trong đêm khuya phân loại đĩnh vậ. Biến đau khổ thành quang minh, thành hoa sen.

Chúng ta phải chú ý lời của lão hòa thượng: ‘***muốn chọn là chuyện của bạn, không chọn cũng là chuyện của bạn***’. Thiệt đó:

‘Muốn đi Tây phương là chuyện của bạn, không đi Tây phương cũng là chuyện của bạn!’.

Phải thường đề cao tinh thần, chánh niệm phân minh là chuyện của bạn, nếu bạn muốn hồ đồ, muốn vọng tưởng phiền não cũng là việc của bạn!

Lúc tôi bị bệnh rất đau đớn, thầy tôi đến bên giường kể lại lời khai thị của lão hòa thượng và quá trình tu hành của thầy, nghe xong tôi rất cảm động nên chấn tĩnh trở lại, ngòi dậy niệm Phật, bởi vì muốn niệm là việc của tôi, không niệm cũng là việc của tôi. Muốn niệm Phật vãng sanh Tây phương là sự giải thoát vui sướng của tôi, không niệm Phật và đau khổ luân hồi cũng là việc của tôi, cũng là tự mình chịu khổ.

Chúng ta đều là phàm phu, sức nhẫn nại còn chưa thành tựu, tuy biết các sự giày vò thân tâm là nghiệp báo mình phải chịu, cũng có lúc không thể mỉm cười an vui, chịu đựng hết nổi, nhưng chỉ cần khởi lên tín nguyện, cũng giống như nửa đêm phấn chấn tinh thần phân loại đĩnh vậ, khởi lên tín tâm niệm Phật nhất định có thể trở về Tây phương Cực Lạc thế giới. Con đường này là con đường phải không ngừng khởi tín tâm, nguyện lực, là con đường biến đau khổ thành quang minh và hoa sen.

Giữa đám đông ra đề thi bất ngờ. Đẹp ngã tướng

Lúc không chuẩn bị, chịu nổi cái đánh vô lý mới là thi đậu!

Có người đến chùa yêu cầu quý thầy đánh hương bản để tiêu trừ nghiệp chướng. Ân sư của tôi nói nếu mình nhờ người khác đánh hương bản thì tự mình trong tâm đã chuẩn bị, đương nhiên lúc bị đánh trong tâm sẽ không sanh phiền não. Nếu không chuẩn bị trước, lúc không để ý, bị người khác đánh bất ngờ một cách vô lý, đây mới là khảo nghiệm thiệt, mới biết rõ trình độ và phiền não của mình. Có lần

ân sư quỳ xuống thỉnh cầu lão hòa thượng xin ngài từ bi giúp mình dẹp bỏ phiền não ‘ngã chấp’, nghe xong lão hòa thượng nói: ‘Được, được, tốt lắm!’, nhưng không dạy gì cả. Mỗi ngày ân sư đều quỳ xuống khấn cầu lão hòa thượng, ngài cũng vẫn nói: ‘Được, được, tốt lắm!’, nhưng vẫn không có động tịnh chi cả. Nhiều ngày trôi qua, công việc của ân sư rất bận rộn nên từ từ quên mất.

Như vậy cũng mắng, như kia cũng mắng! (Thi -- có chấp tướng không? Có động tâm không?)

Như vậy không được, như thế cũng không được! (Thi – có thành kính không? Có trí huệ không?)

Một hôm rất nhiều quan chức trong chánh phủ, giáo sư đại học Đài Đại, và giáo sư trường Bắc Nhất Nữ cùng đến chùa Thừa Thiên bái kiến lão hòa thượng, lão hòa thượng bèn kêu thầy tôi đến để phiên dịch. Theo thường lệ lúc thầy tôi vừa bước vào liền niệm một câu A Di Đà Phật, rồi chấp tay chào quan khách; lão hòa thượng đột nhiên dùng một giọng nói vô cùng khoa trương, dùng động tác quái gở bắt chức thầy tôi chấp tay và niệm: A Di Đà Phật! Ân sư vừa nhìn liền biết hôm nay có gì lạ rồi, nên quỳ xuống trước mặt lão hòa thượng, lão hòa thượng nói: ‘Có nhiều cư sĩ tại gia ở đây, cô quỳ như vậy là để tôn phước của quan khách hay sao?’

Ân sư không dám quỳ nữa và liền đứng dậy.

Lão hòa thượng lại nói: ‘Cô lớn gan quá, dám đứng cao hơn sư trưởng!’

Cứ như thế quỳ không đúng, đứng cũng không đúng, ngồi cùng hàng với sư trưởng càng không đúng, thiệt là làm cho người ta không biết phải làm thế nào.

Hôm đó có rất nhiều người xin quy y, chiếu theo lệ thường chứng chỉ quy y đều do ân sư của tôi hoặc các sư phụ khác thay thế lão hòa thượng viết, đặt pháp danh. Nhưng hôm đó lão hòa thượng lại nói với mọi người rằng: ‘Quý vị hãy xem! Cô ta tự ý quyết định, chứng chỉ quy y đều do cô ta tự viết, trong tâm không coi ai ra gì cả, trong tâm đâu có tôn trọng sư trưởng, thật ra quý vị muốn tôi chứng minh quy y hay là muốn cổ chứng minh?’

Ân sư tôi vừa nghe liền không dám viết tiếp, mau mau sắp xếp các chứng chỉ quy y đàng hoàng, đem để trước mặt lão hòa thượng. Sau đó lão hòa thượng nói:

‘Ui chao! Vừa nói cổ hai câu liền sanh phiền não, không muốn viết nữa, tất cả đều đẩy cho tôi viết hết!? Một chông [chứng chỉ] cao như vậy làm sao tôi viết cho

xong, làm sao đặt pháp danh? Lấy tên là Truyền Tròn, Truyền Méo, Truyền Mặn? Truyền Ngọt? Truyền Lồi? Hay là Truyền Lỗm?

Kể ra thiệt tức cười, lão hòa thượng đích thật có công phu tu hành, người nào được lão hòa thượng đặt tên là Truyền Mặn hay Truyền Ngọt ai nấy đều vui vẻ.

Lúc bấy giờ ân sư thấy như vậy cũng không được, như kia cũng không xong, chịu không nổi nước mắt gần muốn tuôn ra.

Lão hòa thượng còn nói thêm: ‘Quý vị xem kìa, vừa nói cổ hai ba câu thì khóc rồi, cổ muốn mọi người thấy cổ rất đáng thương đấy!’

Khóc cũng không được, ân sư chỉ còn có cách nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, niệm Phật, bắt đầu tư duy quán tưởng: “Không có một cái ‘ổng’ đang mắng tôi, cũng không có một cái ‘tôi bị ổng mắng’, và không có ‘lời mắng của ổng’”. (Tam luân thể không)

Kết cuộc lão hòa thượng lại nói: ‘Quý vị xem kìa! Cổ đang dùng mắt quán mũi, mũi quán tâm, giả vờ ra vẻ rất có tu dưỡng lắm vậy!’ Mọi người hiện diện lúc đó nghe xong đều không biết ắt giáp gì hết, mọi người đều chăm chú nhìn ân sư. Ân sư nói lúc bấy giờ thật rất muốn tìm một hang động chui vào hay chạy thoát ra khỏi chỗ đó.

Thế nhưng lão hòa thượng còn nói: ‘Chạy đi đâu? Đứng lại!’. Thật là vừa khởi tâm liền sai, vừa động niệm tức quai (trái ngược, không đúng), trong lúc không biết làm sao mới đúng cũng phải nhẫn chịu cho đến cùng.

Mắng xong rồi, dường như không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng đợi đến giờ tiếp khách trôi qua, lão hòa thượng tự nhiên [tỏ vẻ] xem như không có chuyện lúc nãy, hình như không có chuyện gì xảy ra hết, êm đềm yên tĩnh, còn cười hì hì rót sữa cho ân sư và nói: ‘Cho con uống ly sữa này’.

Đợi đến giờ tiếp khách buổi chiều, lão hòa thượng lại làm như buổi sáng, bắt đầu ‘như vậy cũng không phải, như thế cũng không phải, chê cái này, chê cái kia’, chê đến nỗi làm cho người ta không biết làm sao mới được, nhưng sau khi giờ tiếp khách chấm dứt, ngài tỏ vẻ như không có việc gì xảy ra.

Vừa nói cô ấy hai câu liền muốn đến ‘hỏi thử xem!’

Nếu đánh hương bản chắc có lẽ đã đi kêu cảnh sát rồi!

Ân sư của tôi hồi tưởng lại: ‘Cả ngày hôm nay thiệt không biết mình đã phạm lỗi gì, không biết tại sao chuyện gì lão hòa thượng cũng mắng hết?’ Trong tâm ân sư liền khởi lên một niệm – mình phải đi hỏi cho ra lẽ, hỏi coi mình làm sai chuyện gì! Vừa mới nghĩ xong liền đến phòng phương trượng, gõ cửa đi vào, lão hòa thượng thấy thầy tôi bước vào liền hiện ra vẻ rất kinh ngạc, dùng tay vỗ ngực và nói: “Kêu người ta giúp cô ấy dẹp trừ phiền não ‘ngã tướng’, vừa nói cổ hai câu liền muốn đến hỏi cho ra lẽ! Nếu đánh hương bản chắc phải đi kêu cảnh sát rồi!?”. Vừa mới khởi lên một tâm niệm bất bình, muốn ‘đi hỏi thử xem’, lão hòa thượng đã thu nhận được làn sóng, thập phương chư Phật linh minh, chúng ta có tâm niệm gì có thể che dấu thánh hiền được?

Lột lớp da này ra

Cái gì là tôi? Cái gì là thể diện của tôi?

Lúc thường ngày chúng ta niệm kinh Kim Cang, trong đó ghi ‘*Không có tướng tôi, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả*’, và ‘*Nếu Bồ Tát có tướng tôi, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả tức không phải là Bồ Tát*’. Lúc niệm kinh thì niệm như vậy, lúc nghe kinh cũng nghe như vậy, lúc nghe hình như rất tự tại giải thoát, nhưng lúc đề thi vừa đưa ra, có người chê chúng ta, mắng chúng ta, vừa nghe xong chúng ta lập tức khởi lên ý niệm phải bảo vệ và [bào chữa] cho ‘mình’, thậm chí rất không vừa lòng. Trong tâm có quan niệm ‘tôi’ này, cảm thấy có cái ‘tôi’ bị người ta mắng tức là tướng ‘tôi’ và tướng ‘người’ (ngã tướng và nhân tướng) đều biểu hiện ra! Ngoài việc chứng minh mình là một phàm phu đáng thương chứ chẳng phải Bồ Tát thì không có ích lợi gì hết!

Mỗi ngày làm trái ngược với Phật?

Phật dạy chúng ta buông xả ‘ngã chấp’, chúng ta lại hết lòng bồi dưỡng chúng.

Lúc nào cũng bảo vệ cái ‘ngã’ (tôi) này, vì tôi bị người khác chê một chút liền cảm thấy mất mặt, xấu hổ, không tự tại, hy vọng người khác quan tâm đến mình, tôn trọng mình, công nhận là mình tốt, tất cả đều vun bồi thêm cho ngã tướng và ngã

chấp. Đức Phật dạy chúng ta phải nhìn thấu, phải buông xả, chúng ta ngược lại mỗi ngày đều bồi dưỡng thêm, cứ tưởng là mình đang học Phật, thiết ra mỗi ngày đang làm trái ngược với điều Phật dạy, chỉ vì chúng ta rất ít khi hiểu được hiện tượng này, cảm thấy chăm sóc cho thể diện của mình là việc đương nhiên. Chuyện này không cần ai dạy, cả con nít cũng biết. Chúng ta hãy quan sát: nếu cha mẹ đang mắng anh chị mình chứ không mắng mình, chúng ta nghe xong chẳng cảm thấy khó chịu tí nào, có phải vậy không? Ngược lại nếu cha mẹ mắng mình thì mình không vui thích; nếu ông xếp của bạn khiển trách một người làm chung trong sở mà không trách bạn, nghe xong bạn sẽ không cảm thấy mất mặt. Vì vậy vấn đề là mắng ‘tôi’, nội dung mắng ra sao không thành vấn đề, vấn đề ở tại chữ ‘tôi’.

Tu hành -- sửa đổi tâm niệm hành vi --

Không phát hiện mình có khuyết điểm thì sẽ không thể nào ‘sửa’.

Lão hòa thượng có nghệ thuật diễn kịch khéo léo, có thể tìm ra ‘khuyết điểm’ để cho chúng ta cảnh giác mà sửa đổi.

Lúc đó nếu chúng ta không phát hiện mình đang chấp trước một cái ‘ngã’, không phát hiện được khuyết điểm của mình, thì không cách nào buông xả, khử trừ [ngã chấp này]. Lão hòa thượng từ bi biểu diễn và dạy dỗ, phô bày cái ngã của mình ra ngoài, làm cho chúng ta phát hiện và đương đầu với bệnh ‘chấp ngã’ của mình, phải cải tiến và dẹp bỏ.

Khởi tâm liền sai, động niệm cũng sai.

Nhất tâm niệm Phật, xả vọng quy chân.

Người khác mắng lên chúng ta, chúng ta còn không vui thích, huống hồ lão hòa thượng chọn ngay lúc đông người, quan chức, học giả đến thăm, cố ý trách mắng trước mặt nhiều người như vậy, mắng đến khi bạn thể hội được lúc đó khởi tâm động niệm gì cũng sai hết, lúc đó chỉ có niệm Phật, không phân biệt, không chấp trước, không có tướng ‘tôi’, không có tướng ‘người’ ngoài ra không còn cách nào khác. Người nào ‘hiểu được’ ngay lúc đó liền xả bỏ ‘vọng’ quay về với ‘chân’, ‘thể giải đại đạo’, xả Sa Bà đạt được Cực Lạc. Người không ‘hiểu được’ trên hư vọng giả tướng còn tăng thêm hư vọng phân biệt, kết quả vẫn là một ác mộng đầy hư vọng, ngoại trừ ‘sinh tử bì lao’ (sinh tử mệt mỏi) ra thì không đạt được gì hết.

Vừa cười, vừa khóc, vừa cảm động, vừa xấu hổ.

Mỗi lần ân sư kể lại những cuộc khảo nghiệm và dạy bảo của lão hòa thượng, tôi nghe xong vừa cười, vừa khóc, vừa cảm động, vừa xấu hổ, sám hối. Cười là vì có nhân duyên nghe được những lời khai thị này, có cơ hội hiểu được khuyết điểm của mình. Khóc là vì cảm thấy từ trước đến giờ mình vẫn không thức tỉnh, vẫn bị ‘ngã tướng’ lôi kéo, quay vòng vòng. Cảm động là vì ân sư có thể theo học dưới trướng của lão hòa thượng và được lão hòa thượng rèn luyện hết gần hai mươi năm, trải qua những cuộc khảo nghiệm như trên, mỗi ngày đổi hình thức, đổi cảnh giới, khảo đi khảo lại, chỉ có đích thân trải qua mới hiểu được kinh nghiệm và mùi vị này. Xấu hổ là vì nếu tôi phải trải qua những cuộc khảo nghiệm như vậy chắc có lẽ sẽ [thì] rớt te tua.

Không hiểu mục đích của sự tu hành, trước sau cũng rơi vào pháp môn ‘Nhân Ngã Thị Phi’ (người, mình, đúng, sai)

Nếu không hiểu rõ mục đích của sự tu hành là để ‘*Đẹp trừ phiền não của mình, buông xả những chấp trước của mình, khôi phục Phật tánh vốn sẵn thanh tịnh*’, mỗi ngày gặp cảnh giới và khảo nghiệm đều tranh giành để nói: ‘Tôi đâu có gì không đúng, tại sao ông lại mắng tôi?’ Đều nói ‘Chỉ có ông vô lý, tôi có lý’, tranh tới tranh lui cũng chỉ là vấn đề ai đúng ai sai, như vậy gọi là ‘nhân ngã thị phi’.

Có lúc chúng ta cứ tưởng là mình đang tu pháp môn Niệm Phật, pháp môn Tịnh Độ, thiệt ra phần đông vẫn là tu pháp môn ‘nhân ngã thị phi’. Nếu kêu niệm Phật thì nói sức lực không đủ, rất dễ ngủ gục, nếu kêu đi tranh cãi biện luận thì rất hăng hái và không bao giờ ngủ gục. Kinh A Di Đà dạy niệm Phật phải nhất tâm bất loạn, lúc lâm chung tâm phải không điên đảo, nhưng đừng đợi đến lúc lâm chung, đến cảnh giới quan trọng lúc sanh tử, chỉ lúc ngày thường người ta chê mình một câu, hoặc mắng mình giữa đám đông, vu oan mình, mình liền ‘loạn’ cho họ thấy. Không những cho rằng những chuyện lật vật ở thế giới Sa Bà này rất quan trọng mà còn quên mất đức Phật, không những ‘loạn’ cho họ xem mà còn ‘chết’ cho họ xem!

Làm tăng trưởng chí khí của người khác, diệt oai phong của Phật Tổ

Tu Tín, Nguyện, Hạnh tam lương? Nhất tâm niệm Phật? [hay là]

Tu tham, sân, si tam độc? Nhất tâm niệm ‘Ngã (tôi)’ ?

Đức Phật dạy chúng ta phải tu ba thứ tư lương: Tín, Nguyện, Hạnh, và một lòng niệm Phật. Ngược lại chúng ta thường tu ba độc: tham, sân, si, một lòng niệm ‘tự ngã’, đây không phải chuyên làm trái ngược với đức Phật hay sao? Đúng là ‘*Làm tăng trưởng chí khí của người khác, diệt oai phong của Phật Tổ!*’. Người ta mắng

mình hai câu liền coi quan trọng như vậy, đức Phật giảng kinh 49 năm từ bi muốn cứu độ chúng ta, chúng ta nghe rồi chẳng coi trọng chút nào, như vậy đối với bạn, có phải người mắng bạn có oai lực hơn đức Phật không? Cũng thế, đối với bạn, người mắng bạn quan trọng và có sức ảnh hưởng nhiều, đức Phật không quan trọng gì hết, không có sức ảnh hưởng gì cả. Họ mắng bạn một câu còn nặng hơn đức Phật thuyết giảng cả bộ Đại Tạng kinh. So sánh hai sức ảnh hưởng này có phải bạn sẽ bị họ kéo vào lục đạo luân hồi, không thể được đức Phật tiếp dẫn đến Tây phương Cực Lạc thế giới? Vì đối với bạn hai câu của họ có sức hấp dẫn mạnh hơn, đã thu hút đến nỗi bạn quên mất đức Phật, tâm cũng loạn mất luôn!

Họ nói hai câu còn mạnh hơn sức thu hút của Liên Trì hải hội!?

Lúc bị chê là lúc khảo nghiệm. Phật quan trọng hay ‘Nhân ngã thị phi’ quan trọng?

Lúc bình thường còn như vậy, đến lúc lâm chung chỉ sợ họ sẽ làm mình loạn, họ nói hai câu thì liền mạnh hơn sức thu hút của chư Phật, Bồ Tát trong Liên Trì hải hội đến tiếp dẫn! Như vậy là bạn chọn họ mà không chọn Liên Trì hải hội! Vậy thì không thể trách chư Phật, Bồ Tát không từ bi, là bạn không tương ứng với từ bi. Chúng ta phải chú ý, lúc bình thường người ta chê chúng ta, chửi mắng chúng ta tức là đang khảo nghiệm, đang trắc nghiệm tín nguyện vãng sanh Tây phương của chúng ta, là đang trắc nghiệm xem chúng ta coi trọng đức Phật hay coi trọng ‘nhân ngã thị phi’?

Ra một đề thi chung cho mọi người

Tu công [đức], tạo nghiệp tự do.

Có người đề ra câu hỏi: ‘Lão hòa thượng mắng đệ tử giữa đám đông có làm hại đại chúng tạo nghiệp không?’

Người đó hoàn toàn không biết vì đệ tử yêu cầu lão hòa thượng ‘đẹp trừ ngã tướng’ cho họ mà diễn ra màn kịch giáo dục theo kiểu ‘phản phái’ nên có thể sẽ xảy ra chuyện hiểu lầm. Có người sẽ nói lão hòa thượng chẳng có hàm dưỡng, mắng bừa, thậm chí nói lão hòa thượng tạo khẩu nghiệp, rồi sanh tâm khinh mạn; có người sẽ nói những người bị mắng không tốt vì thế nên học theo cách nói của lão hòa thượng, đi đâu cũng kể lại rằng những người đệ tử này không tốt, tự tạo tội phi báng Tăng; đương nhiên cũng có người hiểu dụng ý của lão hòa thượng nên tán thán và thâm nhập được lợi ích; cũng có người thấy được công phu nhẫn nại của

người đệ tử nên sanh tâm xấu hổ [nghĩ rằng mình không bằng người đệ tử kể trên]; cũng có người nhất tâm niệm Phật, không vì thị phi của người khác mà vọng khởi động niệm; cũng có người từ câu chuyện hiểu được điểm chánh yếu của những đề thi cũ này rồi dùng nó làm chỉ tiêu, mẫu mực cho sự tu học của mình...

Phía trước có nói lúc thầy giáo ra một đề thi, câu trả lời của học sinh sẽ không giống nhau, mỗi người khởi tâm động niệm khác nhau nên câu trả lời của mỗi người sẽ khác nhau, đương nhiên thành tích, điểm của mỗi người cũng khác nhau! Trên bề ngoài lão hòa thượng chỉ ra đề thi cho một đệ tử, nhưng há không phải là đề thi chung cho mọi người hay sao? Từ đó lão hòa thượng quan sát trình độ của mỗi người rồi dùng lời khai thị, hướng dẫn thích hợp, đây là lòng từ bi rộng lớn của ngài, nếu những người hiện diện lúc đó nhìn không hiểu tự mình khởi tâm tạo nghiệp đều toàn là vì chính mình chọn đem nộ bài ‘ngu si và ác nghiệp’. Có ai ép chúng ta khởi tâm không tốt chứ? Toàn là khuynh hướng của tự tâm mình!

Mỗi một niệm [sanh lên] đều không phải là ngẫu nhiên, cùng gặp một cảnh giới, người có tâm kiêu ngạo nặng thì dễ sanh tâm khinh mạn; người xem phim giáo dục không hiểu vốn là người không rõ sự lý; xem không hiểu rồi nói tùm lum, tuyên truyền, phỉ báng vốn là người thích gây ra xích mích, thị phi, thích tạo khẩu nghiệp; người đoan chánh nhiếp tâm chánh niệm vốn là người cung kính cầu pháp; người có thể xem việc thiện là thầy giáo chánh diện, xem việc ác là thầy giáo phản diện vốn là người có trí huệ và ham học.

Trong Phật pháp có nói: ‘*Trong một niệm thấy cả ba đời*’, thiết ra khi thấy một niệm vừa sanh khởi liền biết mức tu hành trong thời quá khứ tích lũy lại được bao nhiêu và cũng thấy được ảnh hưởng của niệm đó đến tương lai. Ngày nay khi gặp cảnh giới, chúng ta khởi tâm niệm gì đều không bị người khác ép buộc, đều là tự mình lựa chọn, nên không thể nói: ‘Ai hại chúng ta tại sao lại ...’ Nếu chúng ta tự nhiếp tâm, quản thúc tâm mình đang hoang, thì ai có thể hại chúng ta được?

Thầy giáo vốn có thể ra đề thi tự do, ra đề thi ‘đúng sai’, học sinh cũng tự do lựa chọn câu trả lời, dùng trí huệ của mình để quyết định thành tích của mình, đâu có ai hại ai được đâu? Lão hòa thượng mượn [hoàn] cảnh để dạy học, nếu bạn chịu học thì bạn nhận được lợi ích. Nếu bạn xem không hiểu và cũng không khiêm tốn cầu xin chỉ dạy, cũng không muốn đi Tây phương, thích tạo nghiệp đề tự đọa lạc thì cũng là tự do của bạn. Đức Phật đã nhọc tâm khuyên chúng ta từ xưa: ‘*Đừng tạo nghiệp như vậy*’, nhưng chúng ta chưa chắc đã nghe theo, thường mê hoặc nhìn loạn xạ, nghe tùm lum, chạy theo lời nói của người khác. Không phải lão hòa thượng đã nói rồi sao: ‘*Không có chủ trương như vậy, làm sao đi Tây phương*

được!. Đúng vậy, nếu không thể giữ tâm mình, cứ để nó chạy loạn xạ, gặp cảnh liền chạy theo, tạo nghiệp, đến đời nào kiếp nào mới chịu đi về Tây phương?

Chúng ta đến đạo tràng vốn là phải khiêm tốn cầu học, xem kịch [của lão hòa thượng] để hiểu rõ khuyết điểm của mình rồi sửa đổi đang hoàng, như vậy mới gọi là ‘tu hành’. Nếu không rõ mục tiêu mà còn để tiêu điểm trên ‘nhân ngã thị phi’, gây thêm nghiệp, thêm đọa lạc thì quá uổng! Biến đạo tràng thành ‘đạo tràng’ (chỗ đổ rác rến, đổ đọa lạc) thì rất đáng tiếc!

Kỳ thi giữa khóa

Đoạn dứt danh văn lợi dưỡng, cứu pháp thân huệ mạng của bạn!

Lúc chùa Thừa Thiên xây xong có rất nhiều người tán thán, thậm chí ai muốn xây chùa đều mời ân sư đến để tham khảo, chỉ dẫn; lão hòa thượng thấy chuyện này liền nói với ân sư một cách rất nghiêm nghị:

‘Thầy rất lo, sợ con sẽ biến thành một vị tăng ni chuyên lo giao tế trong xã hội. Chùa Thừa Thiên xây xong, danh văn lợi dưỡng đến, thầy sợ sẽ làm hại đến pháp thân huệ mạng của con. Thầy muốn đoạn dứt danh văn lợi dưỡng này, cứu pháp thân huệ mạng [của con]!’.

Ân sư nghe xong nhận thấy rất đúng nên nói: ‘Dạ’. Những gì lão hòa thượng làm hằng ngày cũng đều như vậy (đều vì mục đích này).

Có người ‘bị bệnh cuồng vọng ngu si’ quá nặng, cứ cho rằng chùa Thừa Thiên do mình xây, chúng sanh cũng do mình độ hết!

Sau khi lão hòa thượng nói xong, có người lên núi thỉnh giáo lão hòa thượng và hỏi: ‘Niệm Phật cách nào mới đạt được nhất tâm bất loạn?’. Lão hòa thượng nói bằng tiếng thổ ngữ Đài Loan: ‘Có người ‘bệnh Cuồng Hám Thân’ vừa phát lên, phát hoài không thôi! Cứ nghĩ chùa Thừa Thiên này do mình xây dựng, chúng sanh cũng do mình độ hết!’ rồi kêu ân sư phiên dịch. Muốn dịch sang tiếng Quốc Ngữ câu này rất khó dịch cho suông sẻ, tôi xin dịch tạm như sau: ‘Có người bệnh cuồng vọng ngu si vừa phát lên, như bị ‘thần Cuồng Hám’ nhập vào người, một khi phát lên thì không cách nào trị khỏi, cứ tưởng rằng cả chùa Thừa Thiên này do một mình cô ấy xây dựng, chúng sanh cũng do cô ấy độ hết.’ Người hỏi câu này vừa nghe xong, sợ quá chừng, mau mau giải thích: ‘Kính thưa lão hòa thượng, lần đầu tiên con đến chùa Thừa Thiên, con chưa bao giờ nói chùa này do con xây, cũng

chẳng có nói chúng sanh do con độ hết!’. Ân sư hiểu rõ dụng ý của lão hòa thượng nên rất bình tĩnh tiếp tục thông dịch.

Bất cứ câu hỏi gì cũng đều trả lời: ‘Bịnh cuồng vọng ngu si phát lên, phát hoài không hết...’

Từ đó về sau bất cứ ai đến hỏi gì, lão hòa thượng đều trả lời một câu như nhau: ‘*Có người bị bệnh cuồng vọng ngu si vừa phát lên, như bị ‘thần Cuồng Hám’ nhập vào người, một khi đã phát lên thì không cách nào trị khỏi, cứ tưởng rằng cả chùa Thừa Thiên này do một mình cô ấy xây dựng, chúng sanh cũng do cô ấy độ hết.*’

Và lại mỗi lần như vậy đều kêu ân sư đến phiên dịch. Chuyện này kéo dài cỡ một tháng, có người nghe hoài chịu không nổi, nhưng ân sư cứ không nhàm chán tiếp tục phiên dịch như thường. Một hôm ân sư rất trân trọng, đáp y và đến cảm ơn lão hòa thượng, thỉnh lão hòa thượng an tâm, nhận thấy mình chẳng có nhận thức và chấp trước như vậy. Lão hòa thượng nghe xong lắc đầu nói: ‘Còn sớm mà!’. Qua hôm sau lão hòa thượng tiếp tục nói câu trả lời này. Một thời gian sau đó ân sư của tôi tự kiểm điểm và lạy tạ ơn lão hòa thượng, xin lão hòa thượng yên tâm, ngài mới không tiếp tục nói câu này nữa.

Tâm cuồng [loạn] chấm dứt, dứt tức bỏ đề

Có người sẽ thắc mắc tại sao vì muốn giúp một đệ tử phá trừ chấp trước nên khi trả lời ai lão hòa thượng cũng nói câu khai thị như trên? Thiết ra đối với mỗi người trong chúng ta lời khai thị này đều có ích lợi.

Thí dụ người hỏi câu: ‘Niệm Phật cách nào mới đạt được nhất tâm bất loạn?’. Chúng ta thử nghĩ coi tại sao chúng ta không được nhất tâm bất loạn? Cũng là vì bệnh cuồng vọng của chúng ta bộc phát, tiếp tục hoài không dứt!

Có người nghe không hiểu tiếng thổ ngữ Đài Loan, không hiểu lão hòa thượng nói chữ ‘thần Cuồng Hám’ nghĩa là gì? Chúng tôi miễn cưỡng dùng âm hội ý để giải thích tạm: ‘Thông thường chữ ‘đài’ miêu tả bệnh bộc phát hoặc người ‘kê đồng’ (2) bị quỷ thần nhập vào thân vừa nhảy múa, vừa nói loạn xạ. ‘Cuồng Hám thần đài’ là danh từ lão hòa thượng hình dung chúng ta bị vị quỷ thần tên ‘Cuồng Hám’ nhập vào rồi phát điên nhảy loạn xạ. ‘Cuồng’ là phát cuồng, cuồng loạn, ‘hám’ nghĩa là ngu si, khờ khạo. Vọng tưởng, chấp trước của chúng ta một ngày cũng chưa từng tạm ngưng, cũng như phát điên, tự mình không thể điều khiển. Chấp trước tự ngã, tâm kiêu mạn quá mạnh, như vậy có phải là quá ngu si không? Đây nghĩa là bệnh cuồng vọng ngu si phát ra, một khi phát lên thì rất nghiêm trọng, không muốn nó phát lên, nó cũng phát! Lão hòa thượng nói ‘thần Cuồng Hám’ có hình dung một cách rất khéo léo không? Chúng ta niệm Phật không chuyên tâm, tức là vọng

tưởng chấp trước nhiều, bịnh cuồng vọng ngu si cứ phát lên hoài không dứt. Kinh Lăng Nghiêm có nói: ‘*Cuồng tâm nếu dứt, dứt tức Bồ Đề*’, nghĩa là dứt ngay nơi cái tâm cuồng vọng đó thì chính là giác ngộ Bồ Đề.

Trong tâm mỗi người đều có chấp trước một ngôi ‘chùa Thừa Thiên’ của mình.

Sau đây nói tiếp tại sao có người chưa đến chùa Thừa Thiên, lão hòa thượng cũng nói với họ ‘Bạn cứ nghĩ chùa Thừa Thiên là do bạn xây, chúng sanh đều do bạn độ hết?’. Vì trong tâm chúng ta ai cũng có chấp trước một ngôi ‘chùa Thừa Thiên’ của mình.

Thí dụ người nội trợ mỗi ngày sẵn sóc dọn dẹp nhà cửa, lâu ngày người đó sẽ chấp trước và nghĩ gia đình này là do ‘tôi’ xây dựng nên, ‘tôi’ bỏ ra [công sức] rất nhiều, chuyện này cũng tương đương với cách nói chùa Thừa Thiên do tôi xây, vả lại còn chấp trước: ‘chồng và con đều do ‘tôi’ sẵn sóc’, người chồng và các con đều là các ‘chúng sanh’ trong tâm của người này, cô ấy sẽ nghĩ chồng và con đều là chúng sanh được cô ấy độ.

Nếu người kinh doanh một công ty hoặc làm việc trong một cơ quan nào đó, làm lâu rồi có thể sẽ nghĩ công ty do ‘tôi’ điều hành, nhân viên đều do ‘tôi’ quản lý, công ty và cơ quan này tức là ‘chùa Thừa Thiên’ trong tâm của họ. Người xuất gia cũng vậy, mỗi người có đạo tràng riêng của mình, mỗi ngày làm việc trong đạo tràng có thể cũng sẽ nghĩ chuyện gì đó đều do ‘tôi’ làm; có rất nhiều người cũng vì ‘tôi’ mới học Phật, đó chính là ‘chùa Thừa Thiên’ trong tâm của họ.

Tâm cuồng vọng không dứt

Một khi có cách suy nghĩ này và cứ tiếp tục nhận thức như vậy tức là việc mà lão hòa thượng nói:

‘Có người bị bịnh cuồng vọng ngu si vừa phát lên, như bị ‘thần Cuồng Hám’ nhập vào người, một khi phát lên thì không cách nào trị khỏi, cứ tưởng rằng cả chùa Thừa Thiên này do mình xây dựng nên, chúng sanh cũng do mình độ hết.’

Dụng công trong lúc động (Khảo nghiệm trong động (lúc làm việc))

‘Công việc quá bận, không có thời gian niệm Phật!’

Bạn không biết dụng công trong lúc động (làm việc) hay sao?’

Có người nói với lão hòa thượng ‘công việc quá bận, không có thời gian niệm Phật cho đàng hoàng’. Lão hòa thượng liền hỏi lại:

‘Con không biết dụng công trong động (lúc làm việc) hay sao?’.

Thí dụ như lúc gọt cải, vừa gọt một cái bèn niệm một câu A Di Đà Phật; lúc khiêng gạch, khiêng một miếng gạch bèn niệm một câu A Di Đà Phật; lúc đi bộ, đi một bước, niệm một câu A Di Đà Phật; lúc nói chuyện khi ngừng lại liền niệm Phật, mỗi việc đều dùng tâm bình khí hòa để làm, luyện tập trong sanh hoạt thường ngày, mỗi động tác đều niệm Phật, đây là dụng công trong động.

Mài dao trong lúc bận rộn (khảo thí trong lúc bận rộn)

Trong công trường hỗn loạn bận rộn lại dạy bạn đi mài dao cạo!

Có một hôm trong lúc công trường xây cất [chùa Thừa Thiên] đang rất bận rộn, xe xúc đất, công nhân đều đến chuẩn bị làm việc, lão hòa thượng cũng biết ân sư bắt đầu đi làm việc, xử lý, giải quyết vấn đề, ngài cố ý gọi ân sư lại và nói: ‘Bây giờ con đi mài dao cạo, mài cho dao thật bén’, lúc đó ân sư cảm thấy rất khó xử, đang lúc công việc quá nhiều, quá bận rộn, công nhân đang chờ đợi còn kêu đi mài dao cạo! Nhưng không thể cãi lại mệnh lệnh của thầy nên phải mau đi mài dao, mài xong mau mau đi trình cho lão hòa thượng coi; lão hòa thượng một tí cũng không màng có bao nhiêu xe [chở vật liệu xây cất] đang đợi ở đó, coi như không có việc gì xảy ra hết, rất nhàn hạ và nói muốn kiểm soát đá mài dao, ân sư liền đi lấy đá mài dao cho ngài kiểm soát. Lão hòa thượng vừa nhìn liền nói:

‘Viên gạch mài dao này chỉ mòn ở khúc giữa, hai đầu đều không mòn, có thể thấy tâm không bình tịnh (bình yên, thanh tịnh), dùng sức không đều, mài trong lúc hấp tấp bận rộn’.

Sau đó ngài kêu ân sư bắt đầu mài trở lại! Tuy ân sư của tôi biết đây là sự từ bi dạy dỗ của lão hòa thượng, nhưng vì công việc quá bận rộn, thật là có nhiều áp lực nên gấp rút đi về mài trở lại. Lần này mài thêm hai đầu của viên đá để hai đầu

mòn thêm một chút, xong rồi đem đưa cho lão hòa thượng coi; lão hòa thượng vừa nhìn xong liền nói:

‘Đây là làm cho người ta coi, mài cho người ta kiểm soát nên mới mài thêm ở hai đầu, chứ không dùng tâm chân thành, tâm bình đẳng để mài!’.

Ân sư của tôi nghe xong liền quỳ xuống sám hối với lão hòa thượng, xin lão hòa thượng từ bi chỉ đạo, mài dao phải nên mài như thế nào?

Quỳ xuống cầu xin sư phụ chỉ đạo: mài dao phải nên mài như thế nào?

Lão hòa thượng nói: “*Hai tay cầm dao, trong tâm niệm Phật, an định bình tĩnh, từ đầu của cục gạch mài đến đuôi, dùng lực đồng đều, mài một lần niệm một câu A Di Đà Phật, không cần biết công việc nhiều hay không, bận đến đâu, tâm đều phải không động loạn, mỗi lần mài đều không thể làm sai, đừng hấp tấp và đừng để ý đến mài nhanh hay chậm; tại vì tu hành là tu cho chính mình, là mượn cảnh để luyện tâm, mượn công trình xây cát để mài giữa tâm của mình, chứ không phải vì muốn làm công việc xây dựng chùa, càng không nên chỉ làm [tượng trưng] cho người khác coi, hoặc làm để người ta kiểm soát.”*

Cục đá mài dao của lão hòa thượng

Lão hòa thượng lấy cục đá mài của ngài ra, ân sư của tôi vừa nhìn liền tâm phục khẩu phục, cục đá mài dao của lão hòa thượng thật là bằng phẳng, bằng đến nỗi bóng láng, đó là quá trình của nội tâm dụng công chân thật.

Bảo tháp rớt cuộc cũng biến thành cát bụi

Một niệm tịnh tâm thành Chánh Giác, công việc là để luyện tâm này.

Lão hòa thượng cố ý trong lúc vô cùng bận rộn và cảnh giới động loạn, lúc tâm người ta thật loạn, thật gấp, huấn luyện đệ tử phải an định tâm trở lại để đi mài dao. ***Nói thật ra mọi sự vật ở trong thế gian này đều là huyễn hóa hết, không kể công trình lớn bao nhiêu, xây chùa bao lớn, một ngày nào đó đều biến thành cát bụi hết, chỉ có một niệm bình tịnh, an định của nội tâm là chánh nhân để thành Phật, đây mới là chỗ để cho chúng ta dụng công, công việc chỉ là đề mục để cho chúng ta luyện tâm mà thôi.***

Thi trong lúc đau đớn

Còn con rít đâu? Bị con liệng, không biết có bị thương không?

Có một hôm ân sư của tôi và đại chúng đi ra ngoài đồng (ngoài vườn) làm việc, ân sư để nón xuống đất, đột nhiên có một con rít bò vào cái nón và trốn trong đó, lúc bấy giờ ân sư không biết trước khi đội nón phải gõ gõ trước, vừa đội nón lên liền bị con rít cắn một cái, không những chỗ bị cắn sưng đỏ lên và đau nhức, mà cả cái đầu cũng sưng lên. Nhưng vì ai nấy đều có công việc phải làm nên tuy vết thương rất đau cũng phải chịu đựng làm tiếp. Sau đó đau quá đứng không vững nên mới nói với lão hòa thượng. Lão hòa thượng hoàn toàn chẳng hỏi vết thương ra sao, đau nặng không, mà chỉ hỏi: ‘Còn con rít đó đâu?’ Ân sư của tôi trả lời: ‘Lúc đó bị cắn đau quá, con chưa nhìn kỹ đã liệng cái nón rồi!’. Lão hòa thượng nói: ‘Con rít đó bị con liệng một cái, không biết nó bị thương hay không?’

Chăm sóc sự ‘khởi tâm động niệm’ còn hơn chăm sóc đến thân thể.

Có người sẽ cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao lão hòa thượng không quan tâm đến đệ tử bị thương? Nói thiệt ra lão hòa thượng chăm sóc đến sự ‘khởi tâm động niệm’ và pháp thân huệ mạng của những đệ tử tu hành chân chánh hơn là chăm sóc đến thân thể của họ.

‘Tâm niệm’ quyết định ‘thân thể’

Vì ở trong lục đạo luân hồi nhất định lúc nào chúng ta cũng có thân thể, chỉ là mỗi đời thay đổi một thân thể khác nhau mà thôi, có lúc thì dùng thân thể của ‘người’, có lúc dùng thân thể của ‘động vật’ như heo, bò, thậm chí biến thành thân ngựa quý. Chắc chắn sẽ có thân thể, chỉ là tốt, xấu, lớn, nhỏ khác nhau mà thôi! Chúng ta muốn có thân thể gì chủ yếu là do ‘tâm niệm’ của chúng ta quyết định. Lúc lâm chung một niệm sân giận nổi lên thì sẽ đổi lấy thân thể địa ngục rất đau khổ, một niệm Niệm Phật nổi lên thì có thể đổi lấy thân kim sắc của Phật.

Lúc đau khổ cũng phải giữ gìn, phát tâm từ bi

Ngay lúc đó thoát ra khỏi ‘ngã chấp’ đạt được giải thoát.

Lúc bình thường chúng ta chỉ biết lo lắng cho thân thể, chấp trước thân thể, mà không biết nên lo lắng cho sự khởi tâm động niệm! Lão hòa thượng thật từ bi, nhắc nhở đệ tử cho dù bị rít cắn, lúc bất ngờ vô cùng đau đớn cũng phải giữ được tâm từ bi, lo lắng chăm sóc cho con rít mà không chỉ lo và thương tiếc [thân thể] của mình.

Lúc chúng ta có thể phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh, ngay lúc đó sẽ không cảm thấy sự đau khổ của mình, như thoát ra khỏi sự chấp trước của ‘thân kiến’, đạt được tự tại giải thoát. Hơn nữa nếu cả đời đều phát ra những làn sóng điện của tâm niệm từ bi này giống chư Phật, Bồ Tát thì nhất định sẽ có hình tướng của Phật, Bồ Tát, đổi thân [mình thành thân] của Phật, Bồ Tát.

Bài thi của một ngọn cỏ.

Tham luyện chỉ một ngọn cỏ thì cũng phải luân hồi trở lại

Một hôm ân sư của tôi theo lão hòa thượng đi kinh hành ở phía sau núi, bỗng nhiên nhìn thấy một đóa hoa rất đẹp, ân sư nói: ‘Xin sư phụ đợi một chút! Con đi lấy kéo cắt bông này cắm vào bình để cúng Phật’. Lão hòa thượng đáp: ‘Những bông hoa mọc ở đây vốn là đã cúng dường thập phương Phật, đâu có cần ‘con’ đi cắt rồi cắm vào bình mới gọi là ‘con’ cúng Phật’. ***Phải nên biết trong thế giới Sa Bà này chỉ cần tham luyện một cọng cỏ thôi thì cũng phải trở lại luân hồi nữa!***

Đối với mỗi cảnh giới, phát tâm rộng lớn, cúng thập phương Phật

Đối với một cọng cỏ, một đóa hoa trong thế gian lão hòa thượng đều phát tâm rộng lớn cúng dường thập phương Phật. Trong ánh mắt của lão hòa thượng, mỗi cọng cỏ đều nhắc nhở đến Phật, nhắc ngài buông xả tham, sân, si trong nội tâm, đừng quay trở lại luân hồi nữa.

‘Biết dụng công’ và ‘Không biết dụng công’

Một cọng cỏ, người biết dùng sẽ dùng để nhắc nhở mình niệm Phật vãng sanh Tây phương.

Người không biết dùng sẽ dùng để tham ái, tranh giành đi luân hồi.

Đối với lão hòa thượng mỗi cảnh giới đều làm cho ngài tỉnh giác. Nên nói:

Người biết dụng công, cảnh giới tốt xấu gì cũng có thể sanh trí huệ

Người không biết dụng công, chỗ nào cũng sanh khởi tâm tham, sân, si.

Bài trắc nghiệm của trái đào

Cảm ơn chú khỉ thí chủ

Trong thời gian tám năm lão hòa thượng tu hành, tĩnh tọa trong hang động trên núi, thường thường có các chú khỉ đem trái cây đến cúng dường, tay của chú khỉ mỗi lần chỉ có thể cầm được một trái, nếu đem mười trái thì phải đi đi, về về mười lần rất cực nhọc, vì vậy lão hòa thượng rất cảm kích các chú khỉ này.

Ai ăn trái đào này mới ‘không uống’ ?

Một hôm có người đem trái đào rất lớn đến cúng dường lão hòa thượng, ngài vừa nhìn thấy liền kêu đem cho chú khỉ ăn. Người đệ tử thấy trái đào lớn như vậy mà đem cho khỉ ăn nên hỏi ngài:

‘Trái này [ngon như vậy mà] đem cho khỉ ăn có uống lắm không?’.

Lão hòa thượng hỏi lại: ‘Nếu vậy thì cho con ăn có uống không?’

[Nếu] bỏ thí mà xả không được thì cái gì cũng uống hết?

(Kiểm điểm tâm bình đẳng từ bi của mình)

Đúng rồi! ‘Cho khỉ ăn có uống không?’. Câu này nói rõ tâm của chúng ta đối với chúng sanh chẳng bình đẳng và từ bi. Đồ tốt để cho mình dùng thì cảm thấy không uống, nếu đem cho người khác hoặc cho những con vật khác thì cảm thấy rất uống; đem một miếng bánh rất ngon cho kiến ăn cũng cảm thấy rất uống, không nở bỏ. Trên thực tế, chúng ta có chí thành hơn chú khỉ không? Tâm chúng ta chưa chắc đã bằng tâm chí thành của chú khỉ lúc đem trái cây cúng dường cho lão hòa thượng! Đặc biệt tự phản tỉnh mỗi khi khởi tâm động niệm thường thường tự tư, tự lợi, không nở xả để bỏ thí, không chịu xả mình để phục vụ cho người, điều này đáng nên sám hối chứ không đáng khuyến khích!

Du hí nhân gian ra bài thi***Người đông đảo tấp nập đến đây vì ai?***

Lúc lão hòa thượng còn tại thế, có thể nói chùa Thừa Thiên vô cùng tấp nập, mỗi ngày có rất nhiều người đến bái kiến lão hòa thượng. Thật ra những người này đến chùa là vì cái gì? Một ngày nọ lão hòa thượng cười và nói với các đệ tử:

‘Người ta đến nhiều quá, chúng ta tìm cách để cho một số đi về’.

Đệ tử nói: ‘Người ta đã đến rồi làm sao kêu người ta đi về được?’

Lão hòa thượng cười nói: ‘Tôi sẽ có cách’.

Rốt cuộc là cách gì?

Lão hòa thượng danh tiếng***thật ra phải có hình dáng ra sao mới hợp với ý của bạn?***

Chúng ta biết tuổi lão hòa thượng đã cao, răng đã rụng nên phải đeo răng giả. Lúc khách đến quá đông ngài cố ý ngồi xiên xẹo, còm lưng, đầu nghiêng qua một bên, lại kéo răng giả ra ngoài, miệng chảy nước miếng và làm như đang ngủ gục. Mọi người nhìn thấy hình tướng này của lão hòa thượng đều cảm thấy kỳ lạ, rất hoài nghi không biết ông này có phải là lão hòa thượng Quảng Khâm nổi tiếng hay không? Làm sao ngài lại có hình dáng như vậy được? Nhìn thấy dung mạo lão hòa thượng không trang nghiêm, không giống một vị cao tăng, mọi người nhìn thấy vô cùng thất vọng, hết hứng thú nên ra về hết!

Không phải đến đây để cầu Phật pháp***(mê trên sự tướng, chỉ nhìn bên ngoài) quả nhiên đều ra về hết!***

Lão hòa thượng nhìn thấy rất nhiều người ra về nên cười nói: ‘Những người này đều đến để coi tướng bên ngoài, mê trên sự tướng, không phải vì cầu Phật pháp, quả nhiên đều ra về hết’.

Phần nhiều mỗi khi có người lại thăm, chúng ta liền làm ra một hình tướng trang nghiêm để cho người ta xem, rất sợ người ta khinh rẻ, phê bình chúng ta không nghiêm chỉnh. Nhưng lão hòa thượng thì ngược lại, không có ngã tướng, không có nhân tướng. Bạn xem, dung mạo không nghiêm trang đối với ngài chẳng quan

trọng gì hết; ngài rất tự tại, không cần người khác cung kính gì cả, thế nên ngài du hí nhân gian (rất tự tại), dùng hết mọi phương pháp để khảo nghiệm đích thật bạn đến để xem hình dáng bên ngoài, hay là đến để học hỏi Phật pháp?

Xin đừng hiểu lầm

Xin chú ý chúng ta nói đề thi cũ này mục đích là để kiểm điểm động cơ, thái độ của chúng ta khi đi thăm viếng, biết được ở đâu cũng có khảo nghiệm, chứ chẳng khuyên đại chúng bắt chước lão hòa thượng cố ý ngồi cong lưng, uốn éo, chảy nước miếng. Càng không có nói ‘ngoại biểu không chỉnh tề’ đồng nghĩa với ‘công phu cao siêu’. Xin mọi người đừng hiểu lầm.

Phải biết cách nắm lấy ‘Tiền Tây phương’.

Không thoát tục mới cảm thấy người khác đang kích thích (mắng, chê) mình

Chú tâm vào ‘đạo’ thì sẽ cảm thấy người ta đang dạy bảo mình.

Có người đi mét lão hòa thượng, vừa khóc vừa nói người nào đó chỉ trích, đâm thọc mình. Lão hòa thượng nghe xong liền dạy: ‘Còn phàm tục quá, không thoát tục. Người phàm tục mới cảm thấy người khác nói đâm thọc mình. Nếu là người tu hành, luôn chú tâm vào việc tu đạo, mục tiêu là muốn tu sửa tâm niệm hành vi của mình. Nếu người ta nói mình không tốt tức là đang giúp đỡ mình sửa sai, tu hành, tức là tặng tiền Tây phương cho mình xài. Kết quả người ta tặng tiền Tây phương cho con xài, con không chịu lấy, ngồi ở đó khóc và còn nói người ta đang kích thích, đâm thọc con!’

Một thứ gì cũng không lấy được. Ngu, mà còn nóng tánh

Vì muốn giành một chút thể diện, cam chịu giữ chặt khuyết điểm

Mười năm, hai mươi năm, tánh tình vẫn tệ hại như cũ.

Có người khi được người ta khuyên nên làm gì liền nạt lại: ‘Ông tự mình còn như vậy, tự mình còn làm không được thì làm sao nói tôi!’. Vì muốn hơn một chút, họ

tình nguyện giữ khuyết điểm của mình, kết cuộc mười năm, hai mươi năm trôi qua tánh tình vẫn như vậy. Loại người này không sợ mình vãng sanh không được, chẳng sợ mình không tiến bộ, chỉ sợ người khác không biết tánh nóng nảy của mình, phản ứng lạnh lẽ, chỉ sợ người khác không biết mình có ‘ngã chấp’ nặng nề, lúc nào cũng rần biếu diễn. Lão hòa thượng hình dung họ bằng danh từ: ‘Năng lực kém mà tánh tình nóng như lửa’. (Có đầy đủ tham, sân, si, mạn).

Đôi với một việc nào đó nếu chúng ta làm không được tốt, năng lực kém, ngu một chút thì cũng không quan trọng lắm. Nhưng nếu rất nóng tánh, không chịu nghe lời khuyên, có ai khuyên liền phát giận lên, ‘năng lực kém mà nóng tánh’ như vậy thì không còn ưu điểm gì có thể đạt được!

Rốt cuộc mình tu hành là vì ai mà tu?

(Người khác không tốt, tôi liền có cơ không sửa đổi sao?)

Người khác giúp mình tu hành, cải tiến, không sanh tâm biết ơn, ngược lại còn giận và muốn ‘ăn thua đủ với’ người ta. Ý nói người khác làm không tốt thì bạn có cơ để khỏi phải sửa đổi, đích thật bạn tu hành là vì họ hay vì chính mình?

Nếu có người không tu hành thì bạn có lý do bắt chước không chịu tu; ngược lại có người tu trì rất tốt tại sao bạn không bắt chước theo? Đức Phật A Di Đà tu trì tốt như vậy bạn không bắt chước học theo ngài, sửa đổi bản thân, chỉ biết viện cớ ‘người khác không tốt’ để bào chữa cho việc mình không chịu sửa đổi, vậy thì không có ích lợi gì cả?

Sư phụ kêu bạn mang giày ngược, bạn phải làm sao?

Thi để biết thực lực

Lão hòa thượng đã ra đề thi này cho rất nhiều đệ tử, ngài không tuyên bố trước rằng đây là bài thi, đề thi vấn đáp và đợi bạn trả lời câu hỏi. Ngài rất nghiêm nghị thậm chí tạo áp lực, ra lệnh cho đệ tử mang giày ngược! Lấy cảnh giới này để khảo nghiệm xem bạn sẽ phản ứng như thế nào, đây đúng là khảo nghiệm thực lực.

Thế nào là mang giày ngược

Cái gọi là ‘mang giày ngược’ không hẳn chỉ việc mang giày ngược mà còn ám chỉ tất cả những việc điên đảo làm không được, tượng trưng cho việc không như lý,

không như pháp. Có thể ngài kêu bạn làm một việc không nên làm; hoặc bạn muốn làm một việc đáng làm nhưng ngài lại không cho phép bạn làm như vậy, đây cũng như kêu bạn mang giày ngược.

Dùng nghịch cảnh để khảo nghiệm giới, định, huệ.

Nếu bây giờ đang làm bài thi viết, câu hỏi là: ‘Tam Học trong Phật pháp là gì?’. Mọi người ai cũng sẽ viết: ‘Giới, Định, Huệ’ xong rồi nói thêm: [Tưởng gì chớ] hỏi câu này, tôi [đã] biết rồi! Thật ra nếu dùng cảnh giới để khảo nghiệm chúng ta: lúc gặp nghịch cảnh có trì giới không? Có định không? Có huệ không? Có lẽ chúng ta thì không đậu, thậm chí sẽ được 0 điểm.

Chưa mọc mầm, không thể tìm gốc, thân cây, ... hoa quả

Ân sư cũng thường dùng đề thi này hoặc dùng đề thi tương tự để khảo nghiệm chúng tôi, thầy cũng không báo cho biết trước đây là cuộc thi. Và lại sau đó, nếu chúng tôi tự mình không xin chỉ dạy, xem thành tích của mình ra sao, có sai gì không, thầy cũng không chủ động đến cho mình biết thành tích, chỉ ra chỗ sai, dạy để sửa đổi. Tại sao vậy? Vì đệ tử không có tâm muốn biết khuyết điểm của mình để sửa sai thì có thể nói là chưa phát tâm học Phật, tu hành (sửa đổi tâm niệm và hành vi sai trái) cũng giống như chưa muốn đi học (chuẩn bị cúp cua, đi lang thang, lưu lạc trong vòng sanh tử!). Vì đệ tử không muốn học, không muốn sửa đổi, nếu sư phụ dạy dỗ, nhắc đi nhắc lại hoài để uốn nắn, đệ tử sẽ nghĩ là sư phụ gây rắc rối, phàn nàn [sư phụ] mắng đệ tử, thậm chí sanh phản cảm, nghĩ sư phụ không có hàm dưỡng và tạo khẩu nghiệp. Dạy loại đệ tử này còn làm cho họ đọa lạc thêm. Căn tánh của hạng đệ tử này chưa chín muồi, chưa thành thực thì không có cách gì để dạy được. Chỉ có thể nhẫn nại chờ đợi, vì cả mầm cũng chưa mọc ra mà muốn hái thân, cành, hoa, trái thì vẫn còn quá sớm. Có lẽ phải đợi đến ngàn đời, muôn kiếp về sau hạng đệ tử này mới chịu phát tâm học hỏi, sư phụ phải đi Tây phương trước chờ cơ hội mà thôi.

Nói trở lại việc sư phụ kêu bạn mang giày ngược, bạn phải làm sao?

A. Có một hạng đệ tử ‘hỗn độn’.

Lão hòa thượng nói: ‘Có một loại đệ tử ‘hỗn độn’, sư phụ kêu mang giày ngược, người này liền mang ngược, cũng không nghĩ đến mang ngược có thể làm được không’. Ngài lắc đầu than thở!

Hỗn độn ra sao?

1. Y theo người mà không y theo pháp, không biết đây là khảo nghiệm.

Loại đệ tử ‘hỗn độn thiệt’ này cũng có nhiều hạng, nhiều tâm niệm khác nhau. Có người cho rằng: ‘Đều là lời sư phụ dạy, có sai thì sư phụ chịu nhân quả, tôi cứ làm theo thì được rồi!’ Người này không biết khi học Phật phải ‘*Y pháp, không y theo người*’, ‘*Y nghĩa không y theo lời nói*’ (3). Nếu sư phụ dạy sai dĩ nhiên sư phụ sẽ chịu nhân quả không tốt, nhưng tự mình lựa chọn tùy thuận theo sai lầm thì là không có trí huệ. Việc này là tự tâm lựa chọn, nhân quả của việc này thì tự mình phải chịu. Và lại người đó không hiểu đây không phải là lời dạy, đây là bài thi, khảo nghiệm bạn sẽ làm như thế nào, khảo nghiệm giới, định, huệ, một cách thực tiễn. Vì không hiểu rõ, khù khờ không giác nên lão hòa thượng gọi họ là đệ tử hỗn độn (hồ đồ). Trông ‘nhân’ lộn xộn như vậy, hy vọng đạt được ‘quả’ như thế nào? Dùng tâm hồ đồ như vậy sẽ không đi đầu thai lộn chỗ hay sao?

2. Không học mà cũng không hỏi (lúc té rồi trách sư phụ)

Ngoài ra có người cũng mang giày ngược nhưng lại có một tâm trạng khác, họ thuộc về nhóm có cách suy nghĩ ‘ngoaan’. Cứ ngoaan ngoãn làm theo, họ tưởng nếu sư phụ sai thì họ sai theo, như vậy có nghĩa là: ‘y giáo phụng hành’, hoặc gọi là ‘tôn trọng, hiếu thuận’. Họ không biết cho đến Khổng Tử trong Nho giáo cũng còn chất vấn đệ tử ‘*Buộc tội cha mẹ bất nghĩa, như vậy có hiếu không?*’, hướng chỉ Phật giáo là trí tín, chẳng phải mê tín, tìm cầu trí huệ chớ không chạy theo một cách mù quáng. Họ không hiểu tự mình mê tín, mù quáng làm theo, còn nghĩ là mình rất ngoaan, sẽ được giải thưởng ‘hiếu thuận và thành thật’. Họ cũng không biết rằng đây là khảo nghiệm nên chỉ nộp bài trả lời ‘mù quáng chạy theo’. Có bài nộp là được rồi, họ không muốn hiểu rõ đạo lý, tuy hoàn toàn không biết và cũng không biết xin sư phụ dạy bảo. (Tức là không học, cũng không hỏi), không biết Phật pháp có được từ sự cung kính tìm cầu, họ miễn cưỡng mang giày ngược, mang một cách rất khó khăn, nếu đi không được, làm không xong, té đau rồi lúc đó không biết có trách sư phụ dạy sai hay không? Ái chà, đáng thương quá, không biết tự mình học sai rồi, lấy nhảm đề ‘phi’ trong đề thi ‘thị phi’ rồi y theo đó mà làm. Sư trưởng vốn cố ý cho đệ tử gặp đèn đỏ để khảo xem đệ tử có tuân theo luật lệ giao thông hay không, đệ tử lại khờ khạo vượt đèn đỏ mà còn nghĩ mình thành thật nghe lời! Vì có sự hiểu lầm, mê hoặc nghiêm trọng như vậy nên lão hòa thượng gọi họ là ‘đệ tử hỗn độn’. Chuyện mang giày ngược, té đau, rồi trách sư phụ dạy sai rất dễ xảy ra, và lại rất ít đệ tử biết phản tỉnh thái độ tu học của mình, thật ra mình hoàn toàn không có tâm muốn học hỏi cầu pháp, tâm khiêm nhượng,

không có thái độ cung kính cầu pháp, cứ tưởng là mình rất giỏi, đã biết hết rồi, cứ che đậy cho bộ mặt ‘tự ngã’ của mình, xem thường giáo pháp, để cho sư trưởng không có chỗ nào để dạy hết.

Nếu một người không công nhận mình có sai lầm, vẫn còn chỗ để sửa sai, cải tiến, cũng như công nhận mình đã thành Phật rồi, tâm kiêu mạn này rất nghiêm trọng, như lời lão hòa thượng nói: *‘Bịnh cuồng vọng ngu si phát lên, phát hoài không hết’*.

Tìm cầu Phật pháp trong sự ‘cung kính’. Bản thân ‘Cung kính’ và ‘cầu’ vốn đã là Phật pháp.

Ấn Quang đại sư dạy: *‘Cầu Phật pháp từ trong sự cung kính, một phần cung kính được một phần lợi ích; mười phần cung kính được mười phần lợi ích’*. Mọi người rất quen thuộc với câu này, nhưng rất ít người thật sự hiểu được ý nghĩa của pháp ‘cung kính’ và ‘cầu’. Cung nghĩa là ‘có cùng một tâm’, có cùng một tâm giống tâm Phật -- thể hội được ý nghĩa chân chánh của lời Phật dạy. ‘Cầu’ tức là khuấy phục ‘ngã mạn’ (chướng ngại của tự ngã, kiêu ngạo, thờ ơ) khai mở mỹ đức trong Phật tánh, cũng là phát tâm cúi đầu, nhún nhường xin chỉ dạy, không phải tự cao tự đại, đọi Phật lại mời bạn đi học! Thiệt ra đức Phật đã hết lòng trông mong chúng ta giác ngộ, trông mong rất lâu rồi, Phật rất từ bi kêu gọi chúng ta học Phật -- đừng dùng tâm mê vọng, nhưng chúng ta cứ tự cao tự đại, dẹp không nổi tâm kiêu mạn, ngu si của mình, không chịu cúi đầu, không chịu truy cầu tánh giác nên không có cách nào tương ứng được.

Đức Phật là người đã khai ngộ chứng quả, ngài rất từ bi và tự tại, thật ra ngài không cần chúng ta cung kính, cho dù chúng ta hoàn toàn không cung kính, thậm chí sỉ nhục đối với ngài cũng không ảnh hưởng gì, nhưng đối với chúng ta có ảnh hưởng rất lớn. Dùng tâm cung kính để cầu Phật pháp không có nghĩa là đức Phật hách dịch muốn mọi người cúi đầu, lay lục mới chịu ban cho một tí Phật pháp. Cung kính cũng không chỉ đối với tượng Phật mà thôi, cung kính nói trong kinh điển là cung kính đối với tất cả chúng sanh, chân lý, sự, và vật. Lúc đối đầu với tất cả những cảnh giới và nhân sự có thể hiểu rõ tâm Phật, cùng tâm với Phật, có cùng tâm giác ngộ, từ bi, tâm Bồ Đề, và nhất là có cùng tâm nhu nhuyễn nhún nhường như đức Phật thuở xưa xả thân cầu Pháp, được vậy sẽ từ ‘sự’ dần dần có thể hiểu được ‘lý’. Giữ tâm cung kính thì trong các việc làm, giao tế hằng ngày cũng có thể ‘ngộ’ được Phật pháp. Nếu không thì dù có kính lịch qua muôn ngàn việc gì cũng không thể nào ngộ được ‘lý’ trong Phật pháp. Đòi đòi kiếp kiếp vẫn là người mê hoặc.

Có người cứ tưởng rằng cầu [pháp] trong sự cung kính là một phương pháp, là một cách làm gián tiếp để cầu Phật pháp, nhưng không biết bản thân của sự ‘cung kính cầu [pháp]’ chính là điều pháp trực tiếp nhất để khuấy phục phiền não ngã chấp, bản thân của nó vốn là Phật pháp cao thâm, chứ không phải dựa vào ‘cung kính cầu’ mới đạt được một Phật pháp gì khác. Vì chướng ngại chúng ta thành Phật không phải là do người khác, việc khác mà là vọng tưởng, chấp trước trong nội tâm của chính chúng ta. Việc này, lúc đức Phật thành đạo đã vạch ra [cho chúng ta biết] ngã chấp là thứ căn bản nhất trong các loại chấp trước, từ những kiến giải, tư tưởng mê hoặc cộng với sự chấp trước của mình tạo nên tự mình bảo vệ, tự tư ích kỷ, tham, sân, si, mạn, nghi. Cung kính cầu [pháp] tức là trực tiếp dẹp trừ các thứ chấp trước này.

Phàm không thể cung kính, nhún nhường mà cầu [pháp] tất nhiên vẫn còn các thứ ngã chấp, kiêu mạn, tự đại, tự mình biện hộ như mây đen che lấp; các thứ chướng ngại này không cản trở người khác mà làm chướng ngại không cho Phật quang của mình hiển hiện ra.

Tổ Ân Quang dạy ‘*Có mấy phần cung kính thì sẽ được bấy nhiêu phần lợi ích*’ không có nghĩa là dùng tâm cung kính để cầu đến một thời gian rất lâu sau đó mới được lợi ích, mà ngay lúc cung kính liền có thể xả bỏ đám mây đen của ‘ngã chấp’, nhất định ngay lúc đó Phật quang hiện ra. Có thể xả bỏ hết mười phần ngạo mạn, ngã chấp, tự nhiên ngay lúc đó liền hiện ra được mười phần Phật quang; đây là Phật quang sẵn có trong tự tánh, không phải hướng ra bên ngoài để tìm cầu. Tìm cầu trong sự cung kính đương nhiên phải cầu năng lực mà mình có thể khuấy phục ngã mạn và ngu si trong tự tâm. Tự mình có thể phát ra phần tâm lực này mới biểu hiện được cung kính và cầu pháp. Có câu rằng: ‘[chí] thành ở trong, hình [tướng] ở bên ngoài’. Bồ Tát giới dạy chúng ta đối với những gì trong Phật pháp mà mình không hiểu, chúng ta phải dùng chánh quán, chánh hướng, thừa nhận mình không đủ trí huệ, không đủ hiểu biết, dùng thái độ chính xác tin tưởng Như Lai, cung kính cầu pháp, học hỏi. Không tinh tấn học tập cũng trái ngược với tinh thần của giới luật.

Sai một ly, trật đi ngàn dặm

Hình như niệm Phật rất dễ, nhưng nếu thiếu tâm cung kính thì làn sóng của tâm niệm phát ra có rất nhiều sai sót, không thể bắt được đài của đức Phật. Cũng giống như bắn tên không khó ở chỗ giương cung mà khó ở chỗ bắn trúng đích, chỉ cần lúc giương cung, lắp tên trật đi một chút, sai một hào ly thì trật đi ngàn dặm.

Đi vào cửa Phật chưa từng cung kính cầu pháp.

- Uống phí mất hết cả đời này

Giống như phía trên có nói, lúc sư phụ kêu mang giày ngược, rõ ràng mình không hiểu đạo lý nhưng cứ tưởng mình biết, cứ cho mình đúng, cứ mang ngược đi bừa, hoàn toàn không biết phải nên cung kính xin [sư phụ] dạy rõ đạo lý. Như vậy có tâm ‘cung kính pháp’, tâm ‘cầu pháp’ gì đâu; nếu ngay cả một chút tâm ‘cung kính cầu pháp’ cũng không có đương nhiên rất khó được lợi ích. Nếu trong cửa Phật hao phí hết đời này, chưa từng phát tâm cung kính cầu pháp, chưa từng đạt được một phần lợi ích nào hết, như thế không phải quá uổng sao? Vì vậy lão hòa thượng mới dùng hai chữ ‘hỗn độn’ để hình dung [những người như vậy]. Kẻ mạt học như tôi tự kiểm điểm quả thật mình có quá nhiều ‘hỗn độn’, hao tốn quá nhiều thời gian, vả lại tự mình không biết là mình ‘hỗn độn’. Nguyên lấy đề thi cũ này gọi lại tánh giác của mình, không để đời đời, kiếp kiếp chôn vùi trong mớ ‘hỗn độn’ – trái nghịch giác, xuôi theo trần lao --.

B. Còn một loại đệ tử ‘còn hỗn độn hơn’ ...

Còn một loại đệ tử khác lão hòa thượng hình dung là ‘còn hỗn độn hơn’.

Lúc sư phụ ra đề thi này, họ cũng không biết là đang bị khảo nghiệm nên cho rằng sư phụ quá vô lý, trình độ quá kém! Từ bên ngoài có lẽ người này không dám biểu lộ thái độ gì cả, nhưng trong tâm lại nghĩ: ‘Ôi chao! Loại sư phụ này cả việc không nên mang giày ngược cũng không biết, còn kêu tôi mang giày ngược, làm sao làm sư phụ được, còn kém hơn tôi nữa, hạng sư phụ như vậy không có cũng chẳng sao, hạng học sinh giỏi như tôi lẽ nào đi nghe hạng sư phụ như vậy, từ nhỏ tôi đã biết mang giày, còn mang giỏi hơn ông nữa, không cần ông dạy!’

Loại đệ tử này không những không biết đây là khảo nghiệm, mà còn tự biểu hiện ra tâm kiêu mạn của mình, đem nộp bài ‘Từ xưa tới bây giờ tôi rất giỏi khinh mạn, không biết nhún nhường, không những cứng đầu khó dạy, cũng không biết bẻ ngoài của mình không chống đối, hình như rất có lễ phép, nhưng bên trong lại kiêu ngạo, thờ ơ, phách lối’.

Nộp bài này sẽ được bao nhiêu điểm trong ‘Tuyển Phật trường’?

Nộp bài này, môn giới, định, huệ được bao nhiêu điểm?

Chuẩn bị vãng sanh về ‘Giải Mạn Quốc’ ?

Kinh Vô Lượng Thọ nói nhân địa tu hành của đức Phật A Di Đà là ‘tiên ý thừa vấn’ (dùng thái độ khiêm nhường để [học] hỏi). Khi giao tiếp với người và làm việc đều khiêm nhường, cúi đầu để học hỏi. Miệng chúng ta niệm Di Đà, nhưng hành vi của chúng ta lại trái ngược với đạo lý này – cái cổ làm bằng bê tông cốt sắt làm sao bắt chước đức Phật ‘tiên ý thừa vấn’. Có lúc sư phụ cúi đầu hỏi đệ tử, đệ tử muốn trả lời hay không, thậm chí đệ tử nhìn láo nhìn lia không biết nên trả lời hay không? Nộp bài này trong Tuyển Phật trường sẽ được bao nhiêu điểm? Tu ‘nhân’ này làm sao thành ‘quả’ Phật được. Có nhân địa và cách dụng tâm kiêu mạn này cho dù rất nỗ lực niệm Phật và tu các điều phước thì cũng chỉ có thể đến cõi nước A Tu La để làm vua hay công chúa, hoặc vãng sanh về ‘Giải Mạn quốc’ mà thôi! (Trong kinh nói có rất nhiều người vốn muốn sanh về cõi Cực Lạc nhưng đều sanh về Giải Mạn quốc, không thể sanh đến Tây phương, nhân nào quả vậy!) Muốn vãng sanh Tây phương Phật quốc thanh tịnh nhất định phải có nhân quả phù hợp lẫn nhau.

Tại sao phải khảo nghiệm đề thi ‘mang giày ngược’ này?

Có người nghe đến đây thật là không hiểu:

Ngoan ngoan nghe lời, mang giày ngược cũng không được;

Trách sư phụ dạy sai, tôi làm theo ý tôi (kiêu ngạo), cũng không được;

Vậy thì phải làm sao?

Có lẽ có người sẽ than thở, trách sư phụ ‘kỳ cục’, không dạy chánh pháp, lại dạy mang giày ngược!

Làm bài thi ‘mang giày ngược’ này để làm gì?

1. *Huấn luyện vô lượng giác.*
2. *Huấn luyện dùng tánh giác để đối phó với nghịch cảnh, khéo dùng Giới, Định, Huệ.*

Chúng ta phải hiểu trong thế gian này làm sao có cảnh giới luôn luôn thuận chiều xuôi gió hoài được? Đời này chúng ta chắc chắn sẽ gặp rất nhiều chuyện vô lý và cảnh giới không như ý, cũng sẽ gặp tà tri tà kiến của rất nhiều ‘ác tri thức’; mục đích của lão hòa thượng ra loại đề thi này là để dạy chúng ta biết phải làm gì khi gặp những trường hợp này; mục đích là để huấn luyện chúng ta dùng tánh giác để đối phó, xử lý đúng như pháp, huấn luyện giới, định, huệ trong hoàn cảnh thực tế, biến cục đá cột chân thành cục đá lót chân (biến nghịch cảnh thành trợ duyên),

luôn luôn giác ngộ, dùng quang minh trong Phật tánh, mới đúng ý nghĩa của ‘Vô lượng quang’ và ‘Vô lượng giác’ của A Di Đà Phật. Nếu không thì miệng niệm A Di Đà Phật, miệng niệm Vô lượng quang, nhưng khi gặp cảnh giới thì biến thành niệm ‘vô lượng ám (tối)’ (ám muội không giác), cách niệm Phật này không tương ứng, và cũng là miệng niệm nhưng tâm không niệm.

3. *Dạy niệm Phật tương ứng với tánh giác ‘Vô lượng quang’*

Vãng Sanh Luận dạy chúng ta ‘*Tùy thuận danh nghĩa, xưng Như Lai danh*’. Xưng niệm danh hiệu đức Phật phải tùy thuận theo hàm ý ‘vô lượng quang minh’ và ‘vô lượng giác ngộ, trí huệ’ trong danh hiệu mà chân thật tu hành. Đây vốn là ý tốt và lòng từ bi của lão hòa thượng làm ra những ‘đề thi phản diện’ chỉ dẫn cho chúng ta phản tỉnh. Tuy nhiên rất nhiều đệ tử không hiểu lòng từ bi của sư phụ, lại không muốn đi tìm hiểu ý nghĩa của bài thi và cách dạy dỗ của sư phụ, càng không có động cơ đi học ‘tri kiến của Phật’, cứ giữ chặt quan niệm và tư tưởng cũ của mình, từng ngày từng ngày trôi qua [vẫn không chịu sửa đổi]. Mười năm trước thi bài này không đậu, mười năm sau thi lại bài này cũng không đậu, có thể vẫn còn sai cùng một chỗ, cứ như thế trăm năm, ngàn năm cũng không hiểu được!

Đời đời kiếp kiếp ‘kỳ thi tốt nghiệp lúc lâm chung’ đều dùng ‘vô lượng tối tăm’ để đi thi, để đi đầu thai, nhất định sẽ đi theo đường cũ trở vào luân hồi, chẳng thể nào thoát ra!

Lão hòa thượng từ bi trong các việc sanh hoạt thường ngày huấn luyện chúng ta dùng tánh giác của ‘Vô lượng quang’, giúp chúng ta đập phá tư tưởng mê ám lâu đời, tương ứng với chân tâm niệm Phật. Nói thật ra bản thân của cảnh giới vốn chẳng có tốt xấu. Bản thân của đề thi cũng chẳng có tốt xấu, nhưng tâm của mỗi người đi thi không giống nhau, trông ‘nhân’ khác nhau, dĩ nhiên sẽ gặt hái ‘quả’ không giống nhau.

Kết quả đều là: *người giác ngộ đi theo con đường sáng lạng, người mê đi theo con đường đen tối.*

4. ***Dạy hiểu biết (giác tri) điên đảo xong mới có thể tiêu trừ [điên đảo]***

(biết mê mới có thể ngộ)

(Chẳng hiểu rõ, điên đảo (không giác) làm sao tiêu trừ ức kiếp điên đảo tương)

Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật có nói Như Lai là ‘Chánh Biến Tri’, chúng sanh có tánh điên đảo, không những điên đảo quá sâu dày mà phải nói là từ trước đến giờ không giác, không thừa nhận mình điên đảo, luôn luôn ‘bỏ hết nước trong biển cả, chỉ nhìn nhận một bong bóng nước và cứ tưởng nó là toàn bộ hải triều (Nghĩa là: ‘*Phật tánh vô lượng quang minh rộng lớn*’ bỏ đi không thêm, chỉ nhận cái thể xác và thân tâm mê vọng này và tưởng nó là ‘tôi’, mê chấp không buông xả) đòi đòi kiếp kiếp chưa từng phát hiện rằng mình điên đảo trầm trọng, chỉ mê trong ngã chấp, pháp chấp, không muốn chân tánh, vả lại chưa từng phát hiện ra thì làm sao có thể ‘tiêu trừ ức kiếp điên đảo tương’ được?

Lão hòa thượng chỉ rõ chúng ta nên quay lại, kiểm thảo, tìm hiểu cái điên đảo của mình, nếu không biết kẻ trộm là ai thì làm sao bắt kẻ trộm được! Cả việc mình có sai lầm cũng không biết thì làm sao có thể sửa đổi? Cả việc mình mê cũng không biết thì làm sao ngộ được? Lúc thường ngày luôn luôn ‘điên đảo’ thì lúc lâm chung làm sao có thể ‘tâm không điên đảo’ được?

Thà chịu ở trong vô lượng đen tối, tự mình tự hào đắc ý?

Mà không chịu hướng về ‘Vô lượng quang’ cú đầu học tập?

Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đã dùng ‘tâm không giác’ đi đầu thai nên cứ luân hồi hoài.

Đức Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã ‘mười kiếp’. Trong mười kiếp này đức Phật luôn mong đợi tiếp dẫn chúng ta, nhưng chúng ta cứ chấp trước trong tri kiến mê vọng của mình, nhốt trong tập quán của mình, thà chịu trong ‘vô lượng đen tối’ vui vẻ vỗ ngực đắc ý, không chịu hướng về ‘vô lượng quang’ cú đầu học tập.

C. Trên hoàn cảnh thực tế khảo nghiệm giới định huệ

--Cung kính cầu pháp--

Ân sư khai thị cho chúng tôi lúc lão hòa thượng ra đề thi bất ngờ này, kêu đệ tử mang giày ngược hoặc làm việc lộn thứ tự, ân sư làm thế nào? Ân sư chấp tay kiền thành, quỳ xuống đánh lễ, thành tâm hướng đến lão hòa thượng xin chỉ dạy và nói:

‘Mang giày ngược phải mang như thế nào, làm như thế nào, đệ tử không biết, cầu xin sư phụ từ bi chỉ dạy, mang giày ngược phải mang như thế nào? Cầu xin sư phụ khai thị tại sao phải mang giày ngược?’.

Lão hòa thượng gật đầu.

Lắng nghe ân sư giảng khai thị, thể hội tỉ mỉ ý nghĩa trong đó thì phải kính phục tấm lòng cung kính cầu pháp học Phật, đây không phải chỉ là thi viết đề thi ‘Giới, Định, Huệ là Phật pháp Tam học’, mà là sự khảo nghiệm trên hoàn cảnh thực tế, hiện trường, khảo nghiệm ba môn học Giới, Định, Huệ.

1. Cách nói lộn ngược của sư trưởng, thậm chí (dọa nạt) nói cách dạy phản diện không đúng như pháp, đệ tử vẫn tuân theo giáo giới của Phật, giữ gìn tâm niệm và thái độ kính trọng thầy, kính trọng pháp, không sanh ra một tí gì khinh mạn thầy và lời dạy, đây là ‘Giới’.
2. Ngay lúc đó không vì đề thi quái gở, cảnh giới đảo ngược mà tâm loạn đến nỗi mất đi bốn ý học Phật và tâm niệm phát ra lúc ban đầu, đây là ‘Định’.
3. Lúc gặp cảnh giới có thể phán đoán tà chánh, không làm theo một cách mù quáng, không trôi giạt theo làn sóng đẩy đưa, mà ngay lúc đó có thể hiểu rõ, có thái độ cung kính mong muốn làm sáng tỏ nghĩa lý, đây là ‘Huệ’.

Như vậy lúc gặp cảnh giới khảo nghiệm, những tâm niệm, câu nói, động tác đầu tiên phát ra ngay lúc đó liền biểu hiện ‘Giới, Định, Huệ’ và cách dụng tâm lúc thường ngày.

Cùng một thầy giáo, cùng một đề thi, câu trả lời có rất nhiều sự khác biệt!

Phật học và học Phật

(Bàn bạc việc binh bị trên giấy, và việc thực tế trên chiến trường)

Phật học và học Phật khác nhau: khi thi vấn đáp ‘môn Phật học’ nếu hỏi câu ‘Tam học’ là gì? Thì viết câu trả lời: ‘Giới, Định, Huệ’, câu hỏi này không khó lắm. Nhưng dùng cảnh giới để khảo nghiệm ‘học Phật’, thì có thể ‘tam học đều nghỉ ngơi (tạm ngưng)’, thậm chí ‘mất hết’. Nếu trong cảnh nghịch và cảnh thuận thật sự có thể dùng đến Giới, Định, Huệ tam học thì mới gọi là ‘học Phật’, nếu không thì chỉ là bàn bạc việc binh bị trên giấy, không thể đem ra chiến trường.

Có người than rằng lúc họ phạm sai lầm, lời sư trưởng dạy dỗ, sửa sai cho họ không có lễ độ, không uyển chuyển, cứ nói mà không biết xấu hổ: ‘Cho dù tôi thường làm sai, sai thì cũng đã sai rồi! Sư phụ cũng phải từ tốn dạy tôi làm cách nào để sửa đổi trở lại một cách đàng hoàng chứ!’ Câu này làm kẻ mặt học như tôi vô cùng kinh ngạc: Vượt đèn đỏ đụng chết người mà còn chửi cảnh sát giao thông đối với họ không có lễ độ, uyển chuyển, không biết tâm đồ thừa loạn xạ của mình đã quá vô lễ. ‘Dũng sĩ’ kiêu này lúc phạm lỗi, đọa địa ngục cũng sẽ trách Diêm Vương và Ngưu Đầu Mã Diện đối xử với họ không có lễ độ! Trạng thái nội tâm như vậy thì làm người đã có rắc rối, thiếu tâm xấu hổ thì học Phật làm sao có thể đạt được lợi ích?

Kiểm điểm thái độ lúc đến đạo tràng (lên lớp, học Phật).

Nếu một học trò mỗi ngày đến trường chỉ đem cơm và bánh trái cho thầy giáo dùng mà không chịu ‘tìm tòi học hỏi’, thầy giáo giảng bài cũng không lắng nghe, nhìn tới nhìn lui, thậm chí chỉ lo tán dóc với bạn, lúc làm bài thi trắc nghiệm cũng không chịu làm bài, nộp bài đàng hoàng, thầy giáo ra bài tập ở nhà cũng không chịu làm, đã không màng chỗ mình không hiểu lại chẳng chịu khó xin thầy giảng giải, thậm chí chẳng học gì cả mà còn phê bình thầy giáo, chỉ thích nói chuyện tào lao, vớ vẩn với bạn học, chỉ thích ra sân trường chơi với bạn, ăn chung, bàn bạc món ăn ngon hoặc dở, lãng phí thời gian; không những loại học trò này bị người lớn trách mắng mà cũng có thể sẽ bị đuổi học!

Tương tự như vậy, ngày nay rất nhiều người đến đạo tràng mục đích chỉ là đem một chút thực phẩm, trái cây để cúng Phật, cúng Tăng (đem hộp cơm cho thầy giáo) và tán gẫu, nói chuyện nhà với bạn đạo, vốn là không muốn học Phật, không muốn sửa đổi bản thân, rất giống với em học trò miêu tả ở trên. Nhưng kỳ lạ ở chỗ nếu người lớn thấy con em của mình vào trường học như vậy thì biết con em mình sai quấy, có thể sẽ trách mắng, trừng phạt cũng không chừng, nhưng người lớn dùng thái độ như thế để đến đạo tràng (lên lớp học tập) lại rất khó phát hiện ra lỗi

lầm của mình, rất khó sửa đổi trở lại; lúc bình thường trách mắng con em có thành tích kém cũng ít khi quay đầu trở lại kiểm điểm bản thân, thành tích biểu của mình, đây là một điều rất đáng tiếc. Nếu đem Phật pháp trăm ngàn muôn kiếp khó gặp luống qua như vậy, rốt cuộc thì ai phải chịu trách nhiệm cho sự mất mát này? *Thân này không độ ngay trong đời này, thì đợi đến bao giờ mới độ được?*

Phật pháp không có mạt pháp, do người làm ra mạt pháp.

Lão hòa thượng nói: ‘*Phật pháp không có mạt pháp, do người làm ra mạt pháp*’, nghĩa là vì người không biết kính Phật, kính trọng pháp, luôn luôn để Phật pháp ở phía sau chót của mọi việc trong đời sống, đặt phía sau của ‘tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, món ăn ngon, ngủ nghỉ’ càng để phía sau chót của ‘món tráng miệng’, của ‘thù tặc xã giao’. Người luôn để sự quan trọng của Phật học phía sau chót là người đang ở trong đời Mạt pháp. Nếu là người kính trọng Phật pháp thì vĩnh viễn ở trong thời Chánh pháp! Còn người không màng đến Phật pháp, thậm chí chống đối Phật pháp thì chính là người ở đời Phật pháp diệt rồi!

[Sau cùng xin] Mượn vài câu nói trong Hoàng Nhất Đại Sư Truyện để cúng dường đại chúng và khuyến khích lẫn nhau:

Thân người khó được, đó là nhân duyên hiếm hoi từ vạn cổ,

Phật pháp khó nghe, đó là cơ hội khó gặp từ lũy kiếp,

Bỏ lỡ qua rồi, không ai có thể gách vác hết lỗi lầm này!

Bản chuyển ngữ này chắc chắn vẫn còn nhiều chỗ sai sót, xin quý vị độc giả hoan hỷ sửa sai dùm. Diệu Thanh kính ghi, 6-15-2001.

Chú Thích

- (1) Ba La Mật: có hai nghĩa.
 - a. Chữ này dùng ở đây có nghĩa là trái mít.
 - b. Gọi tắt của ‘ba la mật đà’, dịch âm từ tiếng Phạn (paramita), có nghĩa là đến bờ bên kia (đáo bỉ ngạn).
- (2) Kê đồng là người lên đồng, người hầu đồng, hoặc còn gọi là người hầu bóng, người châu giá ngự.
- (3) Hai pháp trong Tứ Y Pháp (4 nguyên tắc để noi theo). Tứ y pháp là giáo pháp đức Phật Thích Ca dạy đệ tử phải noi theo lúc đức Phật không còn trụ thế, gồm có:
 - a. ‘Y pháp bất y nhân’ (noi theo pháp, không noi theo người)
 - b. ‘Y nghĩa bất y ngữ’ (noi theo ý nghĩa, không noi theo ngôn ngữ, văn từ)
 - c. ‘Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa’ (noi theo liễu nghĩa, không noi theo chẳng liễu nghĩa). Liễu nghĩa là những gì có thể giúp chúng ta thoát sanh tử, ra khỏi tam giới. Những gì không giúp chúng ta thoát ly luân hồi lục đạo thì không liễu nghĩa.
 - d. ‘Y trí bất y thức’ (noi theo trí huệ, lý trí, không noi theo cảm tình)